

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đề xuất mức cổ tức năm 2023

Kính thưa: Các Quý vị cổ đông

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm – Vinacomin;

Thực hiện chức trách nhiệm vụ Hội đồng quản trị giao, Giám đốc Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, nhiệm vụ giải pháp điều hành sản xuất kinh doanh và đề xuất mức cổ tức năm 2023 như sau:

PHẦN I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Thuận lợi cơ bản

- Công ty chuẩn bị đủ diện sản xuất và các nguồn lực phục vụ cho sản xuất của năm 2022; các cán bộ điều hành đều trưởng thành từ Công ty, nên nắm rõ đặc điểm, tình hình của Công ty trên các mặt để đề ra các giải pháp thực hiện có hiệu quả; mối quan hệ phối hợp lãnh đạo giữa Đảng ủy với điều hành luôn có sự đồng thuận; mối quan hệ giữa điều hành với các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh...được phát huy; lực lượng lao động công nghệ có kinh nghiệm và tay nghề; bên cạnh đó, Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV), chính quyền địa phương và các lực lượng đóng trên địa bàn nhằm góp phần bảo đảm an ninh trật tự doanh nghiệp...

- Năm 2022 nhu cầu sử dụng than thị trường trong nước tăng cao góp phần Công ty hoàn thành vượt mức tiêu thụ và doanh thu TKV giao.

2. Khó khăn cơ bản

- Nửa đầu năm 2022, đại dịch Covid-19 tiếp tục bùng phát trên phạm vi rộng, ảnh hưởng tiêu cực đến các ngành kinh tế và đời sống, kinh tế - xã hội trên phạm vi toàn cầu. Trong hoàn cảnh đó, Công ty vừa thực hiện phòng, chống dịch Covid-19 vừa tổ chức sản xuất.

- Trong bối cảnh ảnh hưởng của dịch Covid-19 và tác động từ xung đột giữa Nga và Ucraina, làm giá các mặt hàng thiết yếu phục vụ cho sản xuất kinh doanh tăng cao đặc biệt là giá dầu và các sản phẩm là sắt thép ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất của Công ty.

II. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2022 VỀ SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 về một số chỉ tiêu chủ yếu

- Năm 2022 là một năm với nhiều khó khăn, thách thức nhưng được sự chỉ đạo quan tâm sâu sát, thường xuyên của TKV, Đảng ủy than Quảng Ninh cùng với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, phát huy tinh thần đoàn kết nội bộ, sự cố gắng nỗ lực của hơn 3.200 CBCNV. Công ty đã hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu chính trong Nghị



quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 đã đề ra, cụ thể:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Than nguyên khai khai thác	Tấn	2 400 000	2 425 268	101,05	
	- Than hầm lò	"	2 400 000	2 425 268	101,05	
2	Đào lò CBSX	M	11 815	11 818	100,03	
3	Than sạch sản xuất tại mỏ	Tấn	675 500	961 027	142,27	
4	Than tiêu thụ	Tấn	2 326 000	2 647 546	113,82	
5	Doanh thu than	Tr.đồng	2 984 858	3 733 960	125,10	
6	Lợi nhuận trước thuế	"	43 630	99 022	212,36	
7	Lao động bình quân	Người	3 334	3 250	97,48	
8	Tiền lương bình quân/người/tháng	1000đ	15 636	18 972	121,34	
9	Đầu tư xây dựng	Triệu đồng	114 791	103 233	89,93	
10	Cổ tức (dự kiến)	%	≥6	8	133	

2. Công tác đầu tư

Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022 Công ty CP than Hà Lâm- Vinacomin được TKV thông qua tại văn bản số 4560/TKV-ĐT ngày 6/10/2022 V/v thông báo kế hoạch đầu tư năm 2022 điều chỉnh. Trên cơ sở kế hoạch được giao Công ty thực hiện như sau:

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung công việc	KH 2022 (điều chỉnh)	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ hoàn thành
	Tổng số	106.086	103.233	97,3%
1	Xây lắp	594	2.530	
2	Chi phí thiết bị	103.297	98.225	
3	Chi phí tư vấn và chi phí khác	2.195	2.478	

Thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 được TKV giao, giá trị thực hiện năm 2022 là 103.233 triệu đồng đạt 97,3% so với kế hoạch điều chỉnh.

Trong năm 2022, hoạt động đầu tư thực hiện đúng quy định của pháp luật về luật chuyên ngành và pháp luật về đấu thầu, quy chế Đầu tư xây dựng của Công ty. Quá trình thực hiện, Công ty đã lựa chọn nhà thầu theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt. Do đó, các công trình trọng điểm được thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, đưa vào sử dụng, góp phần tích cực vào kết quả SXKD của Công ty.

3. Công tác quản trị chi phí, giá thành:

Thực hiện nội dung Nghị quyết số 21-NQ/ĐU ngày 06/01/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ Tập đoàn và Chỉ thị số 758/CT-TKV ngày 16/5/2022 của Tổng giám đốc Tập đoàn về việc ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn năm 2021 - 2025. Công ty đã ban hành quyết định các giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 tại Quyết định số 5737/QĐ-HLC ngày

30/12/2021; đồng thời ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn năm 2021-2025 của Công ty tại Quyết định số 2463/QĐ-HLC ngày 08/6/2022.

Công tác quản trị chi phí giá thành đã được gắn liền với tiết kiệm chi phí, có kiểm soát và được triển khai đồng bộ từ Công ty đến các công trường, phân xưởng; Trong đó đã đề ra phương án thực hành tiết kiệm như: tiết kiệm nhiên liệu, động lực, thép chống lò và ray thu hồi, chi phí sửa chữa thiết bị và phát huy các sáng kiến hợp lý hoá sản xuất... Công ty đã và đang từng bước khắc phục những hạn chế, tích cực đẩy mạnh công tác quản trị chi phí - khoán chi phí của Công ty ngày càng hoàn thiện hơn.

Bám sát và thực hiện tốt Quy chế quản trị chi phí kinh doanh trong TKV các Công ty trong TKV (Quyết định số: 212/QĐ-TKV ngày 12/02/2019), Công ty chủ động xây dựng và ban hành chương trình tiết kiệm chống lãng phí để triển khai thực hiện. Trong năm 2022, công tác quản trị chi phí ngày càng chặt chẽ hơn, góp phần hoàn thành lợi nhuận, tiết kiệm được chi phí khoán > 8,0 tỷ đồng.

Kịp thời rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định về công tác quản lý, định mức kinh tế kỹ thuật, lao động tiền lương; quy chế, quy định về công tác đấu thầu, mua sắm và quản lý sử dụng vật tư, thiết bị... theo quy định và đáp ứng tốt yêu cầu sản xuất, qua các đợt kiểm tra được TKV đánh giá ghi nhận.

Thực hiện tốt công tác tái sử dụng vật tư, thiết bị thu hồi. Giá trị vật tư thu hồi sử dụng lại > 16 tỷ đồng. Định kỳ quyết toán rà soát yếu tố chi phí tăng cao, phân tích khoản mục chi phí phát sinh, kiểm soát tài chính, giá thành theo tháng để chấn chỉnh kịp thời. Bám sát chỉ đạo điều hành của TKV để xây dựng các phương án điều hành SXKD linh hoạt phù hợp với từng thời điểm cụ thể đảm bảo hiệu quả SXKD của Công ty. Kiểm soát tốt tồn kho vật tư, tỷ lệ tồn kho vật tư 5% giảm so với quy định của TKV.

Ngoài ra Công ty tổ chức sàng tuyển, chế biến sâu từ than nguyên khai nhằm nâng cao chất lượng than để tăng giá bán, tăng doanh thu và duy trì thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch bệnh, không lơ là chủ quan thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, của địa phương và của TKV.

4. Cơ giới hóa, tự động hóa và điều hành một số công tác cơ bản đã thực hiện năm 2022

Chuyển diện thành công lò chợ CGH công suất 1,2 triệu tấn/năm từ lò chợ CGH 7-3.1 sang lò chợ CGH 7-2.2 Khu I Vĩa 7.

Chuyển diện thành công lò chợ CGH công suất 600.000 tấn/năm từ lò chợ CGH 10-2 sang lò chợ CGH 10-3 Khu III Vĩa 10.

Hoàn thành lắp đặt tuyến tời chở người dạng ngồi tại lò TG-VCVL mức -290 -:- 150 Khu II Vĩa 11 phục vụ vận chuyển người từ mức -300 lên khu vực Công trường KT1, KT8 và mức -150.

Chuyển đảo thành công mô hình sản xuất từ đào lò sang khai thác của Công trường KTCB6 nay là KT6, đảm bảo sản lượng than khai thác theo kế hoạch.

Hoàn thành lắp đặt hệ thống giám sát, kiểm soát nhiệt độ hầm lò.

Hoàn thành đóng cửa mỏ khu vực khai thác lộ thiên Khu II Vĩa 11 mỏ than Hà Lâm.

Hoàn thành sửa chữa, cải tạo lại Sân vận động Hà Lâm.

5. Về công tác tổ chức và đào tạo nguồn nhân lực

5.1. Về công tác tổ chức

Trong năm 2022 Công ty đã hoàn thiện việc sắp xếp tổ chức, bố trí định biên lao động theo đúng quy định của TKV tại quyết định số 2410/QĐ-TKV ngày 31/12/2019 “Về việc ban hành hướng dẫn định biên lao động theo mô hình mẫu”.

5.2. Đào tạo nguồn nhân lực

Để có đủ lao động công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng đáp ứng nhu cầu SXKD của Công ty, năm 2022 Công ty thực hiện đào tạo và tuyển sinh, tuyển dụng như sau:

- Tổng số tuyển dụng 298 lao động, trong đó: 217 lao động diện đào tạo chỉ tiêu của Công ty; 7 lao động tuyển mới; 21 lao động tiếp nhận từ các đơn vị trong TKV; 6 lao động tiếp nhận từ các đơn vị ngoài TKV; 44 lao động tái tuyển, tiếp nhận lại; 3 lao động hoàn thành nghĩa vụ quân sự về.

- Trong số 298 lao động được tuyển dụng có 261 lao động là công nhân Khai thác mỏ hầm lò, 34 lao động là công nhân sửa chữa cơ điện hầm lò, 3 lao động khác.

- Trong năm 2022 Công ty đã phối hợp với Trường cao đẳng nghề Than – Khoáng sản Việt Nam tuyển sinh được 430/422 học sinh học nghề bằng 102% kế hoạch năm. (Trong đó: Khai thác mỏ hầm lò 408/400 người đạt 102% kế hoạch; Cơ điện lò 22/22 người đạt 100% kế hoạch).

- Đào tạo bồi dưỡng nghề : 4244 lượt người.

- Đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên: 416 lượt người.

- Tiếp tục phối hợp với các trường đào tạo nghề thành lập đoàn đi đến các địa bàn tuyển sinh để tuyên truyền, phổ biến các chính sách, chế độ nhằm thu hút lao động.

6. Công tác khác

Ngoài kết quả SXKD và các mặt hoạt động nêu trên, Công ty thực hiện thanh tra, kiểm toán nội bộ nhằm phòng ngừa rủi ro trong doanh nghiệp; thực hiện các quy định của pháp luật về công tác kế toán- tài chính -thống kê; tăng cường phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong Công ty; kiểm soát thực hiện các biện pháp kỹ thuật an toàn, bảo vệ môi trường; phối hợp với chính quyền và một số cơ quan đóng trên địa bàn tham gia bảo vệ an ninh trật tự, bảo vệ tài sản và ranh giới mỏ; từng bước cải thiện điều kiện làm việc và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động; phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước; thanh toán trả cổ tức cho các cổ đông đúng trong thời hạn luật định...

* Đánh giá chung

Trên cơ sở kết quả SXKD năm 2022 nêu trên, Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua.

PHẦN II. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023 VÀ GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH

I. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
1	Than nguyên khai khai thác	1000Tấn	2.450	
	- Than hầm lò	"	2.450	
	+ Trong đó than lò chợ CGH:	"	1.300	
2	Mét lò CBSX	m	11.825	

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
3	Than sạch sản xuất tại mỏ	1000Tấn	832	
4	Than tiêu thụ	1000Tấn	2.282	
5	Doanh thu than	Tr.đồng	3.136.081	
6	Lợi nhuận sản xuất than	"	102.524	
7	Lao động bình quân	Người	3.557	
8	Tiền lương bình quân/người/tháng	1000đ	16.932	

2. Kế hoạch đầu tư xây dựng và các công trình trọng điểm năm 2023

2.1- Kế hoạch đầu tư xây dựng

Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023 của Công ty được TKV thông qua tại Công văn số 223/TKV - ĐT ngày 18/01/2023 với giá trị như sau:

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
A	TỔNG SỐ	Tr.đồng	150.925	
I	Kế hoạch thực hiện	Tr.đồng	86.130	
1	Xây lắp	"	2.192	
2	Chi phí thiết bị	"	78.310	
3	Chi phí tư vấn và chi phí khác	"	5.628	
II	Dự phòng	Tr.đồng	64.795	

2.2- Các công trình trọng điểm năm 2023

- Tập trung làm việc với các cơ quan quản lý để sớm điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản số 2497/GP-BTNMT ngày 28/11/2008 làm cơ sở thi công các đường lò dưới mức -300.

- Tập trung lắp đặt các thiết bị vận chuyển người và thiết bị phục vụ cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

- Triển khai áp dụng công nghệ thông tin vào công tác ca lệnh, nhật lệnh sản xuất, công tác quản lý lao động và tiền lương.

- Chuyển diện lò chợ CGH công suất 600 nghìn tấn/năm từ lò chợ CGH 10.3 Khu III Vía 10 sang lò chợ CGH 10.4 Khu III Vía 10 xong trước ngày 30/4/2023. Chuyển diện sản xuất các công trường giá xích bao gồm: KT1, KT3, KT5, KT6 đảm bảo đúng thời gian và gối đầu sản xuất, không để gián đoạn sản xuất.

- Triển khai các thủ tục đầu tư để khởi công dự án đầu tư xây dựng khu nhà tập thể công nhân, khởi công dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ mặt bằng +28 kết nối tỉnh lộ 336.

II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH CHỦ YẾU

- Năm 2023 Công ty tiếp tục tổ chức chỉ đạo, thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu công nghệ và các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh năm 2023 TKV đã giao cho Công ty.

- Điều hành ổn định sản xuất, chế biến các chủng loại than theo đúng kế hoạch của TKV; quản lý, kiểm soát chặt chẽ chi phí, khối lượng mỏ. Tiếp tục phát huy công suất của các lò chợ cơ giới hóa. Thực hiện điều hành sản xuất than nguyên khai, than sạch, tiêu thụ than khai thác phù hợp với nhu cầu tiêu thụ.

- Tăng cường quản lý kỹ thuật, đẩy mạnh áp dụng công nghệ mới, cơ giới hóa, tự động hóa, hiện đại hóa trong khai thác than, sàng tuyển pha trộn và chế biến, vận chuyển,

tiêu thụ than. Tiếp tục quản lý, kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ, môi trường nhằm ngăn ngừa tham nhũng, tiêu cực.

- Tiếp tục tăng cường quản lý các dự án đầu tư, thúc đẩy tiến độ đầu tư thiết bị tăng năng lực sản xuất.

- Tăng cường công tác quản trị tài nguyên, tập trung công tác thăm dò, khảo sát, môi trường. Tiếp tục tăng cường quản lý, bảo vệ tài nguyên ranh giới mỏ, tránh thất thoát, lãng phí tài nguyên than, khoáng sản.

- Tiếp tục tăng cường triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, ứng dụng phần mềm chuyên ngành phục vụ quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, từng bước thực hiện chuyển đổi số. Đẩy mạnh hiệu quả công tác xây dựng cơ sở dữ liệu lớn, nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin. Thực hiện đề án chuyển đổi số và liên thông cơ sở dữ liệu trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt trong lĩnh vực quản lý điều hành.

- Tăng cường quản lý, mua sắm, sử dụng vật tư, gắn trách nhiệm trực tiếp của người đứng đầu, bộ phận tham mưu giúp việc trong công tác vật tư. Tăng cường quản lý chất lượng sản phẩm; công tác vận chuyển, lưu kho bãi; công tác sửa chữa thiết bị; công tác tái cơ cấu sản xuất.

- Thực hiện công khai minh bạch, đảm bảo công bằng, cạnh tranh trong công tác thuê ngoài dịch vụ, sử dụng các sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ trong nội bộ TKV theo đúng quy định của pháp luật, các quy chế/quy định của TKV và của Công ty.

- Tăng cường quản trị tài chính, tập trung quản lý chặt chẽ công tác thu hồi công nợ, hình thức thanh toán, giảm dư nợ vay ngắn hạn, dự trữ vật tư hợp lý tránh thất thoát, lãng phí, tiêu cực. Ứng dụng công nghệ số trong công tác theo dõi, thanh toán, bù trừ công nợ.

- Chỉ đạo quyết liệt công tác an toàn, giữ gìn an ninh trật tự. Phấn đấu không để xảy ra sự cố nghiêm trọng.

- Quan tâm chăm lo việc làm, điều kiện làm việc, đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

- Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, của Công ty và các cổ đông.

- Thực hiện chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước có liên quan đến quản lý doanh nghiệp nhà nước; các văn bản chỉ đạo của TKV, các quy chế, quy định của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

PHẦN III. ỦY QUYỀN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023 VÀ ĐỀ XUẤT MỨC CỔ TỨC NĂM 2023

1. Về ủy quyền điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2023

Đề nghị Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2023 khi điều kiện SXKD của Công ty có sự thay đổi hoặc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam điều chỉnh bổ sung (tăng hoặc giảm) chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch phối hợp kinh doanh, nhưng việc điều chỉnh kế hoạch của HĐQT phải đảm bảo lợi nhuận thực hiện không thấp hơn lợi nhuận kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.

2. Đề xuất mức cổ tức năm 2023: HĐQT dự kiến kế hoạch cổ tức năm 2023 $\geq 6\%$ Vốn điều lệ.

- Cổ đông (Website Công ty);
- Phòng CV (đăng Website và CBTT);
- UBCKNN ; Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Lưu Hồ sơ Đại hội.

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ LÂM VINACOMIN

Vũ Ngọc Thắng

Vũ Ngọc Thắng

C.P. ★ HNI

Số: 4/BC-HĐQT

Hạ Long, ngày 20 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO
TÀI CHÍNH NĂM 2022 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin.

Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về tóm tắt các số liệu chủ yếu của Báo cáo tài chính năm 2022 đã được Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán và phát hành kết quả tại báo cáo kiểm toán BCTC số: 69/2023/BCKT-PKFVN ngày 20/3/2023.

Phần thứ nhất

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TÓM TẮT

Đơn vị tính: Đồng

TT	TÀI SẢN	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.072.425.802.290	904.044.822.002
1	- Tiền và các khoản tương đương tiền	5.497.538.438	5.211.759.521
2	- Các khoản Đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	- Các khoản phải thu ngắn hạn	978.119.033.457	449.675.488.678
4	- Hàng tồn kho	86.231.364.690	425.888.648.651
5	- Tài sản ngắn hạn khác	2.577.865.705	23.268.925.152
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	1.787.837.551.391	2.192.729.004.384
1	- Các khoản phải thu dài hạn	31.218.326.859	29.609.158.182
2	- Tài sản cố định	1.537.563.962.623	1.918.261.338.789
3	- Tài sản dở dang dài hạn	44.830.747.144	10.272.406.460
4	- Tài sản dài hạn khác	174.224.514.765	234.586.100.953
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	2.860.263.353.681	3.096.773.826.386
III	NỢ PHẢI TRẢ	2.487.698.623.902	2.754.095.244.104
1	- Nợ ngắn hạn	1.661.975.541.123	1.357.886.577.227
2	- Nợ dài hạn	825.723.082.779	1.396.208.666.877
IV	VỐN CHỦ SỞ HỮU	372.564.729.779	342.678.582.282
1	Vốn chủ sở hữu	372.564.729.779	342.678.582.282
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	254.151.990.000	254.151.990.000
	- Thặng dư vốn cổ phần		
	- Vốn khác của chủ sở hữu		



TT	TÀI SẢN	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	- Quỹ đầu tư phát triển	39.788.621.126	18.900.919.202
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	78.624.118.653	69.625.673.080
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	- Nguồn kinh phí sự nghiệp		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	2.860.263.353.681	3.096.773.826.386

Phần thứ hai
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1- Doanh thu bán hàng và CC DV	3.751.357.640.869	3.229.008.910.595
2- Các khoản giảm trừ doanh thu		
3- Doanh thu thuần (10 = 01-02)	3.751.357.640.869	3.229.008.910.595
4- Giá vốn hàng bán	3.361.035.845.789	2.827.483.257.318
5- Lợi nhuận gộp (20=10-11)	390.321.795.080	401.525.653.277
6- Doanh thu hoạt động tài chính	981.981.778	962.799.040
7- Chi phí tài chính	142.435.168.586	176.819.031.153
- Trong đó: Chi phí lãi vay	121.495.027.941	176.819.031.153
8- Chi phí bán hàng	4.576.394.515	4.081.276.532
9- Chi phí quản lý doanh nghiệp	146.331.406.253	134.052.896.757
10- LN thuần từ HĐKD (30=20+21-22-24-25)	97.960.807.504	87.535.247.875
11- Thu nhập khác	3.878.992.575	915.754.736
12- Chi phí khác	2.818.248.174	1.110.112.140
13- Lợi nhuận khác (40=31-32)	1.060.744.401	(194.357.404)
14- Tổng LN kế toán trước thuế (50=30+40)	99.021.551.905	87.340.890.471
15- Chi phí thuế TNDN hiện hành	31.114.614.998	17.715.217.391

00101637
CÔNG TY
CỔ PHẦN
AN HÀ LÃ
NACOMIN
V.G.T. QUẢN

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
16- Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-10.717.181.746	
17- Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	78.624.118.653	69.625.673.080
18- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	3.093,58	2.739,53

* Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2022 của Công ty CP than Hà Lâm - Vinacomin được tính trên toàn bộ lợi nhuận sau thuế TNDN.

Mức cổ tức thanh toán năm 2022 cho các cổ đông sẽ thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023 của Công ty.

Phần thứ ba CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
1	Cơ cấu tài sản		
	- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản (%)	63	71
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản (%)	37	29
2	Cơ cấu nguồn vốn		
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn (%)	87	89
	- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn (%)	13	11
3	Khả năng thanh toán (lần)		
	- Khả năng thanh toán hiện thời	0,65	0,67
	- Khả năng thanh toán nhanh	0,59	0,35
4	Tỷ suất lợi nhuận (%)		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	2,10	2,16
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	2,75	2,25
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn CSH	21,10	20,32
5	Hệ số nợ /Vốn chủ sở hữu (lần)	6,68	8,04

Hội đồng quản trị Công ty CP Than Hà Lâm báo cáo đại hội./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Phòng CV (CBTT, và đăng trên Website);
- Lưu: HĐQT.

THÀNH VIÊN HĐQT
GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
THAN HÀ LÂM
VINACOMIN
TP. HÀ LONG T. QUẢNG NINH
Vũ Ngọc Thắng

Số: 31/TT-HĐQT

Hà Long, ngày 20 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH
Về việc phân phối lợi nhuận năm 2022

Kính gửi: Quý cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

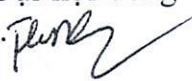
Căn cứ Điều lệ Công ty;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin;

Căn cứ Nghị quyết số 90.1/K3/NQ-HĐQT ngày 19/4/2023 của HĐQT Công ty;

Hội đồng quản trị đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty như sau:

- Lợi nhuận trước thuế : (1)	99.021.551.905 đồng
- Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp: (2)	31.114.614.998 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN: (3)	78.624.118.653 đồng
- Lợi nhuận để lại chưa phân phối: (4)	10.717.181.746 đồng
(<i>Tương ứng phần thuế TNDN hoãn lại</i>)	
- Lợi nhuận được phân phối năm 2022: (5=3-4)	67.906.936.907 đồng
+ Trả cổ tức (8% Vốn điều lệ)	20.332.159.200 đồng
+ Trích quỹ đầu tư phát triển (30% LNST sau khi đã trừ cổ tức)	14.272.433.312 đồng
+ Trích quỹ thưởng viên chức quản lý (bằng 1,5 tháng lương thực hiện của NQL năm 2022):	354.875.000 đồng
+ Số còn lại trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (bằng 0,53 tháng lương thực hiện của Công ty năm 2022):	32.947.469.395 đồng

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty thảo luận thông qua./. 

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc; Kế toán trưởng;
- Phòng CV (Công bố TT)
- Lưu: VT, Thư ký C.Ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Tốt

Số: **33** /BC-HĐQT

Hạ Long, ngày 20 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

Về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS; Tiền lương của người quản lý Công ty năm 2022 và kế hoạch thù lao, tiền lương, phụ cấp năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2022;

Căn cứ kết quả SXKD và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của thành viên HĐQT, thành viên BKS và người quản lý Công ty năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 90.1/K3/NQ-HĐQT ngày 19/4/2023.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo việc thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và tiền lương của người quản lý năm 2022 và kế hoạch thù lao, tiền lương, phụ cấp năm 2023 như sau:

I. NĂM 2022

1-Tổng mức thù lao và thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2022.

STT	Chức danh	Số người	Tổng số (đ)	Đã chi 80% (đ)	Còn lại 20% (đ)	Ghi chú
1	Hội đồng Quản trị	05	285.600.000	228.480.000	57.120.000	20% còn lại sẽ chi trả năm 2023
2	Ban kiểm soát	03	165.600.000	132.480.000	33.120.000	
	Tổng cộng		451.200.000	360.960.000	90.240.000	

* Mức thù lao và việc chi trả thù lao cho HĐQT và BKS thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

2 - Tổng mức tiền lương và thực hiện chi trả tiền lương cho người quản lý năm 2022.

STT	Chức danh	Số người	Tổng số (đ)	Đã chi đến 31/12/2022 (đ)	Còn lại (đ)	Ghi chú
1	Giám đốc	01	531 080 521	359 973 142	171 107 379	Số còn lại chi trả trong quý 1 năm 2023 và sau khi quyết toán
2	Phó Giám đốc	04	1 879 207 999	1 277 003 800	602 204 199	
2	Kế toán trưởng	01	428 949 652	294 010 167	134 939 485	
	Tổng cộng		2 839 238 172	1 930 987 109	908 251 063	

II. NĂM 2023.

1- Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS và phụ cấp của thành viên độc lập HĐQT năm 2023:

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-TKV ngày 23/4/2019 của Chủ tịch Hội đồng thành viên TKV “V/v ban hành Quy chế quản lý lao động và tiền lương của TKV” và Quyết định số 2338/QĐ-TKV ngày 31/12/2020 của Chủ tịch Hội đồng thành viên TKV “V/v ban hành Quy chế quản lý Người đại diện TKV tại các doanh nghiệp”. Theo đó mức tiền thù lao cho thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm sẽ được quyết toán và hưởng tối đa bằng 20% mức tiền lương kế hoạch của chức danh quản lý chuyên trách.

Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam “V/v ban hành hướng dẫn trả lương áp dụng trong TKV” và Quyết định số 1803/QĐ-TKV ngày 28/12/2021 của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam “V/v sửa đổi bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của Tập đoàn”.

Hội đồng quản trị Công ty đề nghị Kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 như sau:

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Số tháng/năm	Thù lao/ Phụ cấp/ Lương (nghìn đồng/tháng)	Tiền thù lao (nghìn đồng/năm)	Phụ cấp (nghìn đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	12	5.400	64.800	
2	Thành viên HĐQT	02	12	4.600	110.400	
3	Thành viên HĐQT	01	3	4.600	13.800	
4	TV HĐQT độc lập	01	8	23.000		184.000
5	Trưởng BKS	01	12	4.600	55.200	
6	Thành viên BKS	01	12	4.600	55.200	
7	Thành viên BKS	01	4	4.600	18.400	
Tổng cộng					317.800	184.000

2- Kế hoạch tiền lương của người quản lý năm 2023.

Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam ban hành hướng dẫn cơ chế trả lương áp dụng trong Tập đoàn TKV và Quyết định số 1803/QĐ-TKV ngày 28/12/2021 của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam “V/v sửa đổi bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của Tập đoàn”.

Căn cứ Công văn số 79/TKV-KH ngày 10/01/2023 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam. V/v thông báo các chỉ tiêu chủ yếu kế



Hội đồng quản trị Công ty đề nghị Kế hoạch tiền lương người quản lý năm 2023 như sau:

TT	Chức danh	Số lượng	Mức lương 1 tháng theo QĐ số 1387/QĐ-TKV (Tr.đ)	Hệ số điều chỉnh CV số 79/TKV-KH	Mức lương 1 tháng sau điều chỉnh hệ số (Tr.đ)	Số tháng	Tổng tiền lương năm 2023 (Tr.đ)
1	Giám đốc	01	26	1,7	44,2	12	530,4
2	Phó Giám đốc	04	23	1,7	39,1	12	1.876,8
3	Kế toán trưởng	01	21	1,7	35,7	12	428,4
4	Thành viên BKS chuyên trách	01	23	1,7	39,1	8	312,8
5	Thành viên HĐQT chuyên trách	01	23	1,7	39,1	9	351,9
	Tổng cộng						3500,3

Căn cứ công văn số 79/TKV - KH ngày 10/01/2023 về việc thông báo các chỉ tiêu KHSXKD năm 2023, trong đó tiền lương kế hoạch của người quản lý công ty 2835,6 tỷ đồng. Dự kiến từ tháng 4/2023 có thêm 01 thành viên HĐQT chuyên trách, Tháng 5/2023 có 01 thành viên Ban kiểm soát chuyên trách. Do vậy tiền lương dự kiến chi trả cho người quản lý tăng thêm 02 người là 664,7 trđ. Do đó trong năm có sự biến động tăng hoặc giảm số người quản lý so với kế hoạch khi quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2023, Công ty sẽ điều chỉnh quỹ tiền lương tăng hoặc giảm tương ứng.

Hằng quý hoặc 6 tháng các thành viên HĐQT, BKS được tạm ứng 80% mức thù lao, phụ cấp; hằng tháng người quản lý được tạm ứng 80% tiền lương của tháng đó; Số tiền thù lao và tiền lương còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, BKS và người quản lý Công ty.

HDQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết thông qua./.

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc; Kế TTr;
- Phòng CV (Công bố TT)
- Lưu: VT, Thư ký C.Ty.

GIÁM ĐỐC



Vũ Ngọc Thị

Vũ Ngọc Thắng

Số: 04 /BC-BKS

Hạ Long, ngày 18 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định về: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022; Báo cáo tài chính năm 2022 của Ban kiểm soát Công ty tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty;

Căn cứ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 28/4/2022;

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2022 về kết quả thẩm định Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2022 và Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin (Công ty), cụ thể như sau:

I. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022 CỦA CÔNG TY

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 đã hoàn thành kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHĐCĐ Năm 2022 thông qua	KHĐC của TKV trong năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ (%)	
						TH/KH	TH/KHĐC
1	Than nguyên khai khai thác	Tấn	2 400 000	2 425 000	2 425 268	101,05	100,01
	- Than hầm lò	"	2 400 000	2 425 000	2 425 268	101,05	100,01
2	Đào lò CBSX	M	11 815	11 815	11 818	100,03	100,03
3	Than sạch sản xuất tại mỏ	Tấn	675 500	675 500	961 027	142,27	142,27



TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHĐCĐ Năm 2022 thông qua	KHĐC của TKV trong năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ (%)	
						TH/KH	TH/KHĐC
4	Than tiêu thụ	Tấn	2 326 000	2 326 000	2 647 546	113,82	113,82
5	Doanh thu than	Tr.đồng	2 984 858	2 984 858	3 733 960	125,10	125,10
6	Lợi nhuận trước thuế	"	43 630	87 260	99.022	226,95	113,48
7	Lao động bình quân	Người	3 334	3 334	3 250	97,48	97,48
8	Tiền lương bình quân/người/tháng	1000đ	15 636	18 672	18 972	121,34	101,61
9	Đầu tư xây dựng	Triệu đồng	114 791	106 086	103 233	89,93	97,30

2. Đánh giá kết quả thực hiện

a) Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đề đạt được kết quả trên Công ty đã đưa ra một số biện pháp quản trị chi phí và kiểm soát giá thành như:

Công tác quản trị chi phí giá thành đã được gắn liền với tiết kiệm chi phí, có kiểm soát và được triển khai đồng bộ từ Công ty đến các công trường, phân xưởng; Trong đó đã đề ra phương án thực hành tiết kiệm như: tiết kiệm nhiên liệu, động lực, thép chống lò và ray thu hồi, chi phí sửa chữa thiết bị và phát huy các sáng kiến hợp lý hoá sản xuất... Công ty đã và đang từng bước khắc phục những hạn chế, tích cực đẩy mạnh công tác quản trị chi phí - khoản chi phí của Công ty ngày càng hoàn thiện hơn.

Bám sát và thực hiện tốt Quy chế quản trị chi phí kinh doanh trong TKV các Công ty trong TKV (Quyết định số: 212/QĐ-TKV ngày 12/02/2019), Công ty chủ động xây dựng và ban hành chương trình tiết kiệm chống lãng phí để triển khai thực hiện. Trong năm 2022, công tác quản trị chi phí ngày càng chặt chẽ hơn, góp phần hoàn thành lợi nhuận, tiết kiệm được chi phí khoán > 8,0 tỷ đồng;

Kịp thời rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định về công tác quản lý, định mức kinh tế kỹ thuật, lao động tiền lương; quy chế, quy định về công tác đầu thầu, mua sắm và quản lý sử dụng vật tư, thiết bị... theo quy định và đáp ứng tốt yêu cầu sản xuất, qua các đợt kiểm tra được TKV đánh giá ghi nhận.

Thực hiện tốt công tác tái sử dụng vật tư, thiết bị thu hồi. Giá trị vật tư thu hồi sử dụng lại > 16 tỷ đồng. Định kỳ quyết toán rà soát yếu tố chi phí tăng cao, phân tích khoản mục chi phí phát sinh, kiểm soát tài chính, giá thành theo tháng để chấn chỉnh kịp thời. Bám sát chỉ đạo điều hành của TKV để xây dựng các

phương án điều hành SXKD linh hoạt phù hợp với từng thời điểm cụ thể đảm bảo hiệu quả SXKD của Công ty. Kiểm soát tốt tồn kho vật tư, tỷ lệ tồn kho vật tư 5% giảm so với quy định của TKV.

Ngoài ra Công ty tổ chức sàng tuyển, chế biến sâu từ than nguyên khai nhằm nâng cao chất lượng than để tăng giá bán, tăng doanh thu và duy trì thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch bệnh, không lơ là chủ quan thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, của địa phương và của TKV.

Chuyển diện thành công lò chợ CGH công suất 1,2 triệu tấn/năm từ lò chợ CGH 7-3.1 sang lò chợ CGH 7-2.2 Khu I Vĩa 7.

Chuyển diện thành công lò chợ CGH công suất 600.000 tấn/năm từ lò chợ CGH 10-2 sang lò chợ CGH 10-3 Khu III Vĩa 10.

Hoàn thành lắp đặt tuyến tời chở người dạng ngồi tại lò TG-VCVL mức -290 -:-150 Khu II Vĩa 11 phục vụ vận chuyển người từ mức -300 lên khu vực Công trường KT1, KT8 và mức -150.

Chuyển đảo thành công mô hình sản xuất từ đào lò sang khai thác của Công trường KTCB6 nay là KT6, đảm bảo sản lượng than khai thác theo kế hoạch.

Hoàn thành lắp đặt hệ thống giám sát, kiểm soát nhiệt độ hầm lò.

Hoàn thành đóng cửa mỏ khu vực khai thác lộ thiên Khu II Vĩa 11 mỏ than Hà Lâm.

b) Về công tác tổ chức và đào tạo nguồn nhân lực:

Trong năm 2022 Công ty đã hoàn thiện việc sắp xếp tổ chức, bố trí định biên lao động theo đúng quy định của TKV tại quyết định số 2410/QĐ-TKV ngày 31/12/2019 “Về việc ban hành hướng dẫn định biên lao động theo mô hình mẫu”.

Để có đủ lao động công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng đáp ứng nhu cầu SXKD của Công ty, năm 2022 Công ty thực hiện đào tạo và tuyển sinh, tuyển dụng như sau:

- Tổng số tuyển dụng 298 lao động, trong đó: 217 lao động diện đào tạo chỉ tiêu của Công ty; 7 lao động tuyển mới; 21 lao động tiếp nhận từ các đơn vị trong TKV; 6 lao động tiếp nhận từ các đơn vị ngoài TKV; 44 lao động tái tuyển, tiếp nhận lại; 3 lao động hoàn thành nghĩa vụ quân sự về.

- Trong số 298 lao động được tuyển dụng có 261 lao động là công nhân Khai thác mỏ hầm lò, 34 lao động là công nhân sửa chữa cơ điện hầm lò, 3 lao động khác.

- Trong năm 2022 Công ty đã phối hợp với Trường cao đẳng nghề Than – Khoáng sản Việt Nam tuyển sinh được 430/422 học sinh học nghề bằng 102% kế hoạch năm. (Trong đó: Khai thác mỏ hầm lò 408/400 người đạt 102% kế hoạch; Cơ điện lò 22/22 người đạt 100% kế hoạch).

- Đào tạo bồi dưỡng nghề : 4244 lượt người.

- Đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên: 416 lượt người.

- Tiếp tục phối hợp với các trường đào tạo nghề thành lập đoàn đi đến các địa bàn tuyển sinh để tuyên truyền, phổ biến các chính sách, chế độ nhằm thu hút lao động.

c) Về kết quả thực hiện công tác đầu tư:

Trong năm 2022, hoạt động đầu tư thực hiện đúng quy định của pháp luật về luật chuyên ngành và pháp luật về đầu thầu, quy chế Đầu tư xây dựng của Công ty. Quá trình thực hiện, Công ty thực hiện lựa chọn nhà thầu theo đúng kế hoạch đã được HĐQT thông qua. Do đó, các công trình trọng điểm được thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, đưa vào sử dụng, góp phần tích cực vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

d) Về công tác khác:

Ngoài kết quả SXKD và các mặt hoạt động nêu trên, Công ty thực hiện thanh tra, kiểm toán nội bộ nhằm phòng ngừa rủi ro trong doanh nghiệp; thực hiện các quy định của pháp luật về công tác kế toán- tài chính -thống kê; tăng cường phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong Công ty; kiểm soát thực hiện các biện pháp kỹ thuật an toàn, bảo vệ môi trường; phối hợp với chính quyền và một số cơ quan đóng trên địa bàn tham gia bảo vệ an ninh trật tự, bảo vệ tài sản và ranh giới mỏ; từng bước cải thiện điều kiện làm việc và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động; phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước; thanh toán trả cổ tức cho các cổ đông đúng trong thời hạn luật định...

e) Đánh giá chung:

Trên cơ sở kết quả SXKD năm 2022 nêu trên, Công ty hoàn thành vượt mức một số các chỉ tiêu chính đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đề ra.

II. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022

Năm 2022 các chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn, tài sản, khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động đều thể hiện Công ty có tình hình tài chính tốt, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn, được biểu hiện cụ thể như sau

1. Các số liệu về vốn và tài sản tại thời điểm 31/12/2022 như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Số tiền
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	2.860.263
	Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	1.072.426
	Tài sản dài hạn	Triệu đồng	1.787.838
2	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	372.565
	Trong đó : Vốn góp của chủ sở hữu	Triệu đồng	254.152
3	Nợ phải trả	Triệu đồng	2.487.699
	Trong đó: + Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	1.661.976
	+ Vay và nợ dài hạn	Triệu đồng	825.723
4	Tổng nợ phải thu	Triệu đồng	1.009.337
5	Kết quả SXKD năm 2022		
	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	3.756.219

	Tổng chi phí hoạt động	Triệu đồng	3.657.197
	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Triệu đồng	99.022
	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Triệu đồng	78.624

2. Cơ cấu sở hữu cổ phần tại ngày 31/12/2022

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Lũy kế số vốn góp đến 31/12/2022	Tỷ lệ % góp vốn
1	Tập đoàn CN Than – KS Việt nam	188.594	74.2
2	Vốn góp của các cổ đông khác	65.558	25.8
	Tổng cộng	254.152	100

3. Một số chỉ tiêu tài chính:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2021
1. Cơ cấu tài sản			
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	63	7,8
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	37	29,2
2. Cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	87	88,9
- Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	13	11,1
3. Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	1,15	1,12
- Khả năng thanh toán hiện thời	Lần	0,65	0,67
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,59	0,35
4. Khả năng sinh lời			
- Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu	%	26,58	25,49
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	21,10	20,32
- Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản	%	3,46	2,82
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	2,75	2,25
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	%	2,10	2,16
5. Hệ số bảo toàn và phát triển vốn CSH	Lần	1,1	1,1

Qua các số liệu trên cho thấy: Năm 2022 Công ty đã hoàn thành vượt mức một số các chỉ tiêu kế hoạch giao; các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động và tài chính của Công ty thể hiện sự ổn định và an toàn trong quản lý vốn và tài sản. Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn.

Khả năng sinh lời: Nhìn chung khả năng sinh lời của vốn chủ sở hữu tương đối tốt và ổn định.

4. Ý kiến thẩm định của Ban kiểm soát :

Trên cơ sở thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty, Ban kiểm soát Công ty thống nhất xác nhận số liệu Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam. Theo ý kiến đánh giá của Ban kiểm soát như sau:

- Đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31/12/2022, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Công ty đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ về thuế đối với nhà nước;
- Công ty thực hiện trích nộp BHXH, BHYT, KPCĐ kịp thời và đúng hạn cho 100% CBCNV đã ký hợp đồng lao động;
- Tổ chức bộ máy kế toán của Công ty được thực hiện tập trung đảm bảo phù hợp với quy trình tổ chức sản xuất và quản lý của Công ty;
- Chứng từ, sổ sách kế toán được ghi chép, hạch toán tuân thủ theo chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và phù hợp với chuẩn mực kế toán hiện hành.

Trên đây là kết quả thẩm định về: Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty. Ban kiểm soát Công ty trân trọng báo cáo trình trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Nơi nhận:

- Trình ĐHĐCĐ năm 2023;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- Lưu BKS.



Số: 03/BC-BKS

Hà Long, ngày 18 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO
Hoạt động của Ban kiểm soát Công ty
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty;

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin, Báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, về kết quả hoạt động kiểm soát tại Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin (Công ty), cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

1.1. Về tổ chức, nhân sự

Ban kiểm soát được bầu 03 thành viên gồm 01 Trưởng ban và 02 ủy viên. Các thành viên trong ban kiểm soát đều là thành viên kiêm nhiệm.

TT	Họ và tên	Chức danh được bầu	Ghi chú
1	Lương Xuân Quang	Trưởng ban	
2	Trịnh Xuân Khoa	Ủy viên	
3	Trần Thị Ngạn	Ủy viên	

1.2. Về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022:

Trong năm 2022 Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện đầy đủ các chức trách, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị, điều hành và các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như định hướng hoạt động của Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua, cụ thể:

- Lập kế hoạch làm việc của Ban kiểm soát năm 2022 bao gồm thực hiện giám sát thường xuyên, báo cáo định kỳ, kiểm tra giám sát một số chuyên đề về công tác quản lý,



điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong Công ty. Kế hoạch kiểm tra, giám sát được gửi tới HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và thông báo rộng rãi trong toàn Công ty.

- Trong năm Ban kiểm soát đã tổ chức họp 07 phiên. Các kỳ họp đảm bảo theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Nội dung các kỳ họp đều được kiểm điểm công việc thực hiện trong quý, hoặc những nội dung vụ việc đột xuất cần kiểm tra. Các kỳ họp đều đủ các thành viên tham gia, mọi thành viên đều thực hiện quyền bình đẳng ý kiến, trước khi thống nhất nội dung biên bản họp.

- Kết thúc năm 2022, cá nhân các thành viên Ban kiểm soát đều tự kiểm điểm đánh giá hoạt động kiểm soát theo chức năng nhiệm vụ phân công.

- Thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. Giám sát việc chấp hành Điều lệ, triển khai thực hiện các Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua,

- Thông qua việc tham gia các cuộc họp thường xuyên, định kỳ của HĐQT đã giúp BKS nắm bắt thông tin, kịp thời đưa ra các đề xuất, kiến nghị với HĐQT trong việc quản lý, điều hành và thực hiện các quy chế quản lý nội bộ.

- Năm 2022, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra giám sát theo kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát như:

+ Giám sát, kiểm tra việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của chủ sở hữu năm 2022 theo Quy định của Nghị định số 49/2014/NĐ-CP ngày 20/5/2014; Kiểm soát công tác giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp năm 2022 theo quy định của Nghị định số 87/2015/NĐ-CP; Kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2022 và kế hoạch phối hợp kinh doanh giữa TKV và Công ty;

+ Kiểm tra một số chuyên đề về: Công tác khoán quản trị chi phí; Công tác quản lý vật tư; Công tác quản lý đầu tư xây dựng; Công tác quản lý thuê ngoài; Công tác sửa chữa TSCĐ, công tác quản lý kho than và tài nguyên ranh giới mỏ; Kiểm tra việc quyết toán quỹ lương, công nợ phải thu của khách hàng;

+ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính. Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính giữa niên độ và Báo cáo tài chính năm, nhằm đánh giá tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của các số liệu Báo cáo tài chính trình ĐHĐCĐ thường niên theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Xem xét tính hợp lý của việc huy động, phân phối và sử dụng các nguồn lực: tài sản, vật tư, tiền vốn, tuyển dụng, sử dụng và chế độ của người lao động;

+ Ban kiểm soát đã thực hiện theo dõi danh sách cổ đông và người có liên quan của Thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc. Giám sát việc thực thi pháp luật, việc công bố thông tin.

+ Xem xét thư quản lý của Công ty kiểm toán độc lập và ý kiến phản hồi của Ban Giám đốc Công ty.

- Thực hiện thường xuyên trao đổi, giữa các thành viên Ban kiểm soát.
- Chủ động phối hợp với các phòng ban chuyên môn của Công ty, trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ.
- Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa các thành viên trong Ban kiểm soát, với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty và các cổ đông.

2. Kết quả kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát.

2.1. Về hoạt động quản lý điều hành của HĐQT.

Hội đồng quản trị đã thể hiện rõ chức năng nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo quản lý Công ty trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT. HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, minh bạch thực hiện việc quản lý chặt chẽ đảm bảo lợi ích cho công ty và các cổ đông thể hiện qua các nội dung như sau:

- Về nhân sự: có 01 Thành viên Hội đồng quản trị là Ông Phạm Công Hương xin từ nhiệm với lý do nghỉ chế độ hưu trí từ ngày 01/01/2023.

- Năm 2022, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng tháng theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Các cuộc họp đều do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, thảo luận đảm bảo tính nghiêm túc và trách nhiệm. Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp có tinh thần trách nhiệm cao đối với việc tham gia ý kiến về các nội dung họp. Các cuộc họp đều được ghi nhận vào Biên bản và ban hành Nghị quyết triển khai thực hiện;

- Năm 2022, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 16 phiên, ban hành 21 Nghị quyết (*02 phiên họp mỗi phiên họp ban hành 3 Nghị quyết riêng và 01 phiên họp ban hành 02 nghị quyết riêng*) các nội dung thuộc chức trách và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị để triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, bám sát nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022;

- Bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện các quy chế nội bộ để làm cơ sở cho hoạt động của Công ty ngày càng rõ ràng, minh bạch;

- Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc trong việc thực thi nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ thông qua, bám sát chiến lược của Công ty, đồng thời đánh giá, giám sát hoạt động của Ban giám đốc;

- Hội đồng quản trị luôn tuân thủ Điều lệ Công ty, pháp luật Nhà nước và đưa ra các giải pháp hữu hiệu giúp Công ty vượt qua những khó khăn để hoàn thành kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

2.2. Về công tác tổ chức thực hiện của Ban giám đốc Công ty:

Ban Giám đốc có những chỉ đạo sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý và phát huy

các nguồn lực về vốn, tài sản; sử dụng vốn đúng mục đích trong sản xuất kinh doanh; tuân thủ các qui định của pháp luật trong kinh doanh, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tài chính với nhà nước theo qui định; quản lý chặt chẽ tài sản và nguồn vốn của Công ty; đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam với Công ty ;

- Kịp thời đề xuất với Hội đồng quản trị những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Công ty;

- Chủ động xây dựng và ban hành các văn bản quản lý khác trong Công ty thuộc thẩm quyền;

- Điều hành công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Quyết định của Hội đồng quản trị;

- Thực hiện thỏa ước lao động và hợp đồng lao động đã ký, công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng, nâng lương, nâng bậc v,v...được thực hiện theo qui định của Pháp luật và Quy chế Công ty;

- Trực tiếp chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty đề ra.

2.3. Về giám sát công khai người có liên quan và lợi ích có liên quan:

Qua giám sát hàng kỳ, Công ty đã thực hiện báo cáo Người có liên quan và lợi ích có liên quan tại Báo cáo quản trị định kỳ 6 tháng và năm. Đồng thời công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và hằng năm được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên tại Công ty.

2.4. Nhận xét chung:

- Nhìn chung trong năm 2022, Ban Kiểm soát Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát của cổ đông giao theo đúng chức năng quyền hạn quy định trong Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

- Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, BKS đánh giá HĐQT và Ban Giám đốc, đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ; đúng quy chế và phù hợp với Luật doanh nghiệp cũng như Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty, triển khai kịp thời các Quyết định, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT. Ban kiểm soát không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc và cán bộ quản lý của Công ty.

- Trong năm Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, tố cáo nào từ các cổ đông về tình hình hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc công ty.

3. Thu nhập, thù lao, các khoản lợi ích và chi phí cho thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành:

HĐQT, Ban Điều hành, Ban kiểm soát được hưởng lương, thưởng, thù lao và các quyền lợi khác theo cơ chế lương, thưởng, các chế độ phúc lợi khác theo quy định hiện hành của Công ty và đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2022 thông qua như sau:

- + Chủ tịch Hội đồng quản trị : 5.400.000đ/người/tháng.
- + Thành viên Hội đồng quản trị : 4.600.000đ/người/tháng.
- + Trưởng Ban kiểm soát : 4.600.000đ/người/tháng.
- + Thành viên Ban kiểm soát: 4.600.000đ/người/tháng.

4. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban điều hành

Ban kiểm soát, HĐQT và Ban giám đốc Công ty đã duy trì được mối quan hệ trong công tác, hợp tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty và các cổ đông, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ. HĐQT cùng Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập, cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát;

II. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Đề nghị Công ty tiếp tục rà soát các văn bản quản trị của Công ty để thay đổi các quy chế, quy định cho phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước và TKV ban hành;

Công ty cần tăng cường công tác giao khoán, quyết toán khoán cho các công trường phân xưởng, tổ đội sản xuất;

Tăng cường công tác quản lý năng suất thiết bị, phát huy tối đa thiết bị Công ty hiện có. Rà soát những thiết bị hết khấu hao, hoạt động không hiệu quả để có biện pháp xử lý để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh;

Tăng cường công tác quản lý chất lượng than, công tác nghiệm thu than đảm bảo theo quy định;

Công ty cần tăng cường hơn nữa trong công tác quản lý về một số lĩnh vực như: Công tác quản lý kho than và tài nguyên ranh giới mỏ; Công tác quản lý vật tư, Công tác sửa chữa tài sản, công tác thuê ngoài,....

Công ty thường xuyên rà soát định mức kinh tế kỹ thuật, ban hành bổ sung các định mức cho phù hợp, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

1. Giám sát hoạt động của HĐQT qua việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, việc ban hành Nghị quyết các kỳ họp thường kỳ hay bất thường của HĐQT, việc ban hành các Quy định, Quy chế, việc đôn đốc Ban Giám đốc điều hành tổ chức thực hiện các Nghị quyết và tuân thủ các Nghị quyết, các Quy định, Quy chế đã ban hành theo từng nội dung, từng lĩnh vực;

2. Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc điều hành thông qua việc: Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch trong hợp đồng phối hợp kinh doanh với TKV. Cần sâu sát thường xuyên trong công tác quản trị chi phí, sớm có ý kiến, kiến nghị khi phát hiện những việc có tiềm ẩn rủi ro trong kinh doanh;

3. Lập kế hoạch và phối hợp chặt chẽ với HĐQT, tổ chức thực hiện chương trình kiểm soát chung và kiểm soát theo chuyên đề. Tăng cường việc giám sát trước, trong một số chuyên đề về thuê ngoài, giao khoán và nghiệm thu khoán nội bộ;

4. Giám sát quá trình kiểm toán, báo cáo kiểm toán, thư quản lý của các Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán tại Công ty. Trao đổi, thảo luận với kiểm toán viên độc lập về nội dung, phạm vi kiểm toán, về các vấn đề tồn tại;

5. Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng và Báo cáo tài chính năm của Công ty; soát xét số liệu hàng tháng / quý đối với một số khoản mục có ảnh hưởng lớn tới kết quả tài chính;

6. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và Nghị quyết Hội nghị người lao động của Công ty;

7. Giám sát kiểm tra một số các chuyên đề thuộc lĩnh vực quản lý của Công ty;

Trên đây là báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 của Ban KS Công ty. Tại Đại hội này Ban kiểm soát Công ty cũng rất mong nhận được các ý kiến tham gia đóng góp của các quý cổ đông về hoạt động của Ban kiểm soát, để Ban kiểm soát Công ty ngày một hoàn thiện hơn trong công tác kiểm tra, giám sát của mình, nhằm phục vụ tốt hơn cho các quý cổ đông Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Trình ĐHĐCĐ năm 2023;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- Lưu BKS.



Số: 05/TTr-BKS

Hạ Long, ngày 18 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin năm 2023
về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Kiểm toán độc lập;

Căn cứ Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin;

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin, xin trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về việc lựa chọn danh sách Công ty Kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 cho Công ty cổ phần than Hà Lâm – Vinacomin như sau:

1. Đề xuất Công ty kiểm toán độc lập:

Để đảm bảo lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập có uy tín, chất lượng thực hiện kiểm toán/soát xét Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty. Ban kiểm soát đề xuất danh sách Công ty kiểm toán độc lập sau:

(1). Công ty TNHH PKF Việt Nam; Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Huy Tường, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

(2). Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC; Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

(3). Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành; Địa chỉ: Số 44 Nguyễn Công Hoan, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội;

*** Lý do đề xuất các Công ty kiểm toán trên:**

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán Báo cáo tài chính các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023.



- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với công ty đại chúng quy mô lớn tại Việt Nam; có kinh nghiệm kiểm toán đối với các đơn vị sản xuất than thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;

- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;

- Đội ngũ kiểm toán có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;

- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin về phạm vi, tiến độ kiểm toán;

2. Đề xuất về việc lựa chọn Công ty kiểm toán:

Kính đề nghị Đại hội cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán nêu trên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin xem xét và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ năm 2023;
- HĐQT Công ty;
- Các thành viên BKS;
- Lưu BKS Cty.

TM/ BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Lương Xuân Quang



Số: 36 /BC-HĐQT

Hà Long, ngày 20 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO
Về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022
và phương hướng hoạt động năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 26/4/2021;

Căn cứ Nghị Quyết số 90.2/K3/NQ-HĐQT ngày 19/4/2023 của HĐQT Công ty CP than Hà Lâm - Vinacomin.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022 kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau:

I. CÔNG TÁC QUẢN TRỊ

1. Quản trị về cơ cấu tổ chức quản lý

Trong năm 2022, tổ chức của HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc không có biến động về nhân sự.

Từ 01/01/2023, Ông Phạm Công Hương, Thành viên HĐQT thôi không tham gia HĐQT để nghỉ chế độ, căn cứ Văn bản số 5884/TKV-TCNS ngày 26/12/2022 “V/v bổ trí Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty” của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) và Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 28/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty thì việc kiện toàn nhân sự thành viên HĐQT độc lập sẽ thực hiện tại kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

2. Quản trị về hoạt động chung của HĐQT

Để HĐQT thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT, Chủ tịch HĐQT ban hành Chương trình, kế hoạch số 103/CTr-HĐQT ngày 28/12/2021 để triển khai thực hiện giám sát thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đã ban hành.

3. Quản trị Công ty thông qua hệ thống quy chế

Để quản lý Công ty trên các mặt hoạt động cho phù hợp với quy định của pháp luật, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và phù hợp với yêu cầu quản lý từng thời kỳ, năm 2022 HĐQT phê duyệt ban hành 05 quy chế; quyết định điều chỉnh 01 quy chế.



II. TỔ CHỨC HỌP HĐQT; THÙ LAO VÀ TIỀN LƯƠNG HĐQT.

1. Về số lượng phiên họp: Năm 2022, HĐQT tổ chức 16 Phiên họp, ban hành 21 Nghị quyết để phê duyệt, thông qua những nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT như: Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2022; đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết đại hội và các Nghị quyết, quyết định của HĐQT; Phê duyệt 05 quy chế (*Quy chế Quản lý tài chính; Quy chế Huy động vốn, sử dụng vốn, bảo lãnh và các sản phẩm dịch vụ tài chính; Quy chế Quản lý và sử dụng tài sản cố định; Quy chế Quản lý cán bộ; Quy chế Quản lý hoạt động bảo vệ môi trường; Điều chỉnh chi tiết một số nội dung Quy chế Quản lý cán bộ...*) và thông qua, phê duyệt hoặc cho ý kiến về nhiều nội dung quan trọng khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

(Chi tiết kèm theo nội dung các Nghị quyết của HĐQT)

2. Tỷ lệ số thành viên HĐQT dự họp năm 2022:

- Tổng số phiên họp: 16 phiên, ban hành 21 Nghị quyết
- Tỷ lệ thành viên HĐQT dự họp

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ dự họp (%)	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Trọng Tốt	16/16	100	
2	Phạm Công Hương	16/16	100	
3	Trương Ngọc Linh	16/16	100	
4	Vũ Ngọc Thắng	16/16	100	
5	Đinh Trung Kiên	16/16	100	

3. Thù lao và tiền lương.

(i) Thù lao: Thù lao năm 2022, Công ty thực hiện theo mức và tạm chi theo đúng Nghị quyết đại hội theo 2 mức sau.

- Thù lao 1 tháng của thành viên giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT:

$$27.000.000 \text{ đ} \times 20\% = 5.400.000 \text{ đ}$$

- Thù lao 1 tháng của từng thành viên HĐQT:

$$23.000.000 \text{ đ} \times 20\% = 4.600.000 \text{ đ.}$$

Năm 2022, Công ty thực hiện tạm ứng 80% số tiền thù lao cho các thành viên, còn 20% chi sang năm 2023 trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng thành viên trong năm 2022.

(ii) Tiền lương: Các thành viên HĐQT của Công ty đều giữ chức vụ kiêm nhiệm, Do đó, Công ty không chi trả tiền lương giữ chức vụ thành viên HĐQT mà chỉ thù lao kiêm nhiệm theo Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2022.

III. HOẠT ĐỘNG PHỐI HỢP CỦA HĐQT

Trong quá trình hoạt động, HĐQT thường xuyên duy trì có hiệu quả mối quan hệ phối hợp lãnh đạo giữa HĐQT với Đảng ủy, Giám đốc theo Nghị quyết liên tịch.

Các Phiên họp HĐQT năm 2022 đều có các thành viên BKS hoặc đại diện của BKS tham gia. Trong hoạt động phối hợp giữa HĐQT với Đảng ủy, Giám đốc

đảm bảo chức năng nhiệm vụ của các bên theo quy định của pháp luật, điều lệ và các quy định của tổ chức đó.

IV. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN GIÁM ĐỐC

1. Thực hiện kế hoạch SXKD và KH đầu tư năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Than nguyên khai khai thác	Tấn	2 400 000	2 425 268	101,05	
	- Than hầm lò	"	2 400 000	2 425 268	101,05	
2	Đào lò CBSX	M	11 815	11 818	100,03	
3	Than sạch sản xuất tại mỏ	Tấn	675 500	961 027	142,27	
4	Than tiêu thụ	Tấn	2 326 000	2 647 546	113,82	
5	Doanh thu than	Tr.đồng	2 984 858	3 733 960	125,10	
6	Lợi nhuận trước thuế	"	43 630	99 022	212,36	
7	Lao động bình quân	Người	3 334	3 250	97,48	
8	Tiền lương bình quân/người/tháng	1000đ	15 636	18 972	121,34	
9	Đầu tư xây dựng	Triệu đồng	114 791	103 233	89,93	
10	Cổ tức (dự kiến)	%	≥6	8	133	

2. Về thanh toán cổ tức và Công bố thông tin.

(i) Thanh toán cổ tức: Năm 2022, Công ty thực hiện thanh toán cổ tức năm 2021 cho các cổ đông theo mức đã được Đại hội năm 2022 thông qua và đảm bảo trong thời hạn luật định.

(ii) Công bố thông tin: Công ty là Công ty đại chúng quy mô lớn, có cổ phần niêm yết. Vì vậy, Người đại diện theo pháp luật của Công ty đã ủy quyền cho 01 người thực hiện CBTT theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính để các cổ đông tiếp cận kịp thời.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT

Năm 2022, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo thẩm quyền được quy định trong Điều lệ và Luật Doanh nghiệp để ban hành các Nghị quyết, quyết định làm cơ sở Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý tổ chức chỉ đạo các mặt hoạt động SXKD, đầu tư của Công ty nhằm hoàn thành và hoàn thành vượt mức một số chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch SXKD, đầu tư đã được Đại hội năm 2021 biểu quyết thông qua.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, HĐQT tăng cường các hoạt động giám sát, nhằm đảm bảo Nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2022; Nghị quyết, quyết

định của HĐQT phải được thực hiện theo đúng nội dung và tiến độ và cùng Giám đốc điều hành giải quyết những trở ngại phát sinh góp phần không gây ách tắc cho hoạt động SXKD của Công ty.

Trên cơ sở kế hoạch năm 2022 đã được đại hội thông qua, kết quả thực hiện KHSXKD năm 2022 và kết quả trên các mặt hoạt động của HĐQT, HĐQT tự đánh giá đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2022. Từng thành viên HĐQT được Hội nghị đánh giá cán bộ của Công ty thống nhất đánh giá đều “Hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2022”

VI. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Đánh giá về kết quả hoạt động của Giám đốc và các Phó Giám đốc

Bám sát Nghị quyết đại hội cổ đông; Nghị quyết, quyết định, quy chế HĐQT ban hành, các văn bản pháp luật, văn bản của TKV có liên quan để tổ chức thực hiện kịp thời, đầy đủ và tổ chức SXKD hợp lý, hiệu quả; đầu tư có trọng tâm trọng điểm...; phát huy năng lực của thiết bị cơ giới hóa trong khai thác, đào lò; quản trị chi phí; tăng cường mối quan hệ giữa Đảng ủy, HĐQT, BKS và các tổ chức trong Công ty tạo nên sự đồng thuận, đoàn kết. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các văn bản về phòng, chống dịch Covid-19 có hiệu quả...góp phần giữ vững trật tự, an toàn doanh nghiệp, hoàn thành và hoàn thành vượt mức một số chỉ tiêu chủ yếu của KHSXKD đã được ĐHĐCĐTN năm 2022 thông qua.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của Kế toán trưởng

Kế toán trưởng thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Luật Kế toán; Năm 2022 Kế toán trưởng đã thực hiện quản lý tài chính, hạch toán chi phí sản xuất, chi phí đầu tư XDCB và các chế độ thu, chi khác kịp thời, đúng chế độ; đúng đối tượng, không có nợ khó đòi...; lập Báo cáo tài chính năm 2022 kịp thời, đúng chế độ. Báo cáo tài chính sau kiểm toán không có khoản bị ngoại trừ.

*** Đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các thành viên Ban giám đốc và kế toán trưởng:** Tại cuộc họp nhận xét đánh giá cán bộ của Công ty, Hội nghị đã thống nhất đánh giá Giám đốc các Phó giám đốc và Kế toán trưởng đều đạt mức đánh giá “Hoàn thành xuất sắc và hoàn thành nhiệm vụ năm 2022”

VII. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 CỦA HĐQT

1. Thực hiện đúng chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đối với doanh nghiệp cổ phần do Nhà nước nắm cổ phần chi phối. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT được quy định tại Luật Doanh nghiệp và các văn bản khác có liên quan.

2. Tổ chức thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐTN năm 2023 thông qua.

3. Tăng cường giám sát hoạt động của Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng trong việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐTN năm 2023, các Nghị quyết, quyết định của HĐQT ...theo Chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT.

4. Tiếp tục duy trì và tăng cường mối quan hệ phối hợp lãnh đạo giữa Đảng ủy, HĐQT và Giám đốc điều hành, để tạo sự đồng thuận vì lợi ích Công ty, lợi ích của cổ đông trên các mặt hoạt động của Công ty.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo thẩm quyền.

VIII. VỀ KIẾN TOÀN CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 28/4/2021, tại Điều 5 có ủy quyền cho HĐQT Công ty sớm kiện toàn chức danh thành viên độc lập HĐQT trong năm 2022 theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty, báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty trong kỳ Đại hội tới (năm 2023). Vì vậy, HĐQT Công ty lập Phương án kiện toàn thành viên độc lập HĐQT và chọn được ứng viên đáp ứng chức danh này. Tuy nhiên trong năm 2022 không xuất hiện chỗ trống bất ngờ trong HĐQT; các thành viên và HĐQT đều hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nên không bị bãi miễn và đặc biệt không có thành viên nào có nhu cầu từ nhiệm... nên không kiện toàn được thành viên độc lập HĐQT.

Đại hội CĐTN năm 2022 không phải đại hội nhiệm kỳ nên không tổ chức bầu lại HĐQT và Ban KS của khóa mới.

Vì vậy HĐQT báo cáo ĐHCĐTN năm 2023 kết quả chưa thực hiện kiện toàn cơ cấu HĐQT theo Nghị quyết ĐHCĐTN năm 2022. Tại đại hội nhiệm kỳ năm 2023, HĐQT Công ty sẽ giới thiệu và đề nghị Đại hội xem xét bầu HĐQT và BKS khóa mới (khóa IV nhiệm kỳ năm 2023-2028) đảm bảo cơ cấu và số lượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Trên đây là nội dung báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 và thực hiện kiện toàn chức danh thành viên độc lập HĐQT như đề cập trong báo cáo.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội./.

(Kèm theo báo cáo này là Bảng thống kê nội dung các Nghị quyết họp HĐQT năm 2022)

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Sở GDCK Hà Nội;
- UBCK Nhà nước;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Phòng CV (CBTT và đăng trên Website);
- Lưu: Hồ sơ đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trọng Tốt

PHỤ LỤC 1: TỔNG HỢP CÁC NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 36/BC- HĐQT ngày 20/4/2023)

ST T	Số Nghị quyết	Ngày, tháng, năm	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	69/K3/NQ- HĐQT	13/01/2022	1. Thông qua các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch PHKD năm 2022; 2. Phê duyệt Kế hoạch đầu tư năm 2022 của Công ty; 3. Phê duyệt mức năng suất lao động, mức tiền lương và hệ số giãn cách tiền lương giao khoán một số công việc chủ yếu năm 2022; 4. Thông qua nội dung báo cáo của Công ty về thực hiện nội dung công văn số 6136/TKV-TCNS ngày 30/12/2021 của TKV lập quyết toán tiền thù lao, tiền thưởng năm 2020 đối với người đại diện của TKV tại Công ty; 5. Xét phê duyệt Quy chế quản lý tài chính của Công ty: Giám đốc Công ty chỉ đạo Kế toán trưởng thực hiện các ý kiến tham gia trong Biên bản họp HĐQT và sửa đổi, bổ sung hoàn thiện dự thảo Quy chế Quản lý tài chính của Công ty và dự thảo văn bản đề Người ĐDPV báo cáo xin ý kiến TKV trước khi biểu quyết phê duyệt quy chế; 6. Xét phê duyệt Quy chế huy động vốn, bảo lãnh và các sản phẩm dịch vụ tài chính của Công ty: Giám đốc Công ty chỉ đạo Kế toán trưởng cập nhật dự thảo Quy chế Quản lý tài chính của Công ty sau khi TKV đã thông qua đề sửa đổi, bổ sung dự thảo Quy chế và trình HĐQT xem xét phê duyệt. 7. Nghe và cho ý kiến về các báo cáo chuẩn bị cuối năm và triển khai các văn bản TKV gửi NĐDPV.	100%
2	69.1/K3/NQ- HĐQT	13/01/2022	1. Nội dung họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 2. Phân công nhiệm vụ - Phân công nhiệm vụ: Thành viên HĐQT giữ chức vụ Giám đốc điều hành thực hiện nhiệm vụ sau: + Lập dự thảo các báo cáo, tờ trình đại hội. + Quyết định thành lập Ban chỉ đạo, Ban tổ chức, Ban kiểm tra tư cách cổ đông và người đại diện tham dự họp đại hội. + Chuẩn bị các điều kiện để họp đại hội. - Về ủy quyền: HĐQT ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT duyệt các tài liệu báo cáo, trình đại hội.	100%

ST T	Số Nghị quyết	Ngày, tháng, năm	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
3	69.2/K3/NQ-HĐQT	13/01/2021	1. HĐQT tán thành thông qua việc ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật- Giám đốc Công ty vay vốn phục vụ SXKD và đầu tư các dự án năm 2022 bằng thế chấp, bảo lãnh trên cơ sở kế hoạch sử dụng, nhu cầu vốn đã làm việc với Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam (TKV) và đảm bảo theo Quy chế quản lý tài chính của Công ty.	100%
4	70/K3/NQ-HĐQT	10/03/2022	1. Quyết toán dự án hoàn thành đối với: Dự án đầu tư mua sắm thiết bị lò chợ giá thủy lực di động phục vụ khai thác hầm lò duy trì công suất mở. 2. Quyết toán dự án hoàn thành đối với: Dự án đầu tư các công trình bảo vệ môi trường năm 2019 - Công ty CP Than Hà Lâm – Vinacomin; 3. Nghe và cho ý kiến dự án đầu tư mua sắm thiết bị lò chợ giá thủy lực di động liên kết giá xích; 4. Nghe và cho ý kiến về Dự án đầu tư phục vụ SX năm 2022 trước khi Người ĐDPPV-TKV tại Công ty trình TKV thông qua; 5. Xem xét các báo cáo của Giám đốc Công ty về nội dung báo cáo tại ĐHĐCĐTN năm 2022 để xin ý kiến TKV theo Công văn 585/TKV-KS ngày 17/02/2022; 6. Nghe và cho ý kiến về dự kiến kết quả SXKD 2 tháng đầu năm; thực hiện công tác phòng chống dịch Covid - 19. DK kế hoạch tháng 3 và Quý I/2022; 7. Nghe và cho ý kiến về điều chỉnh thay đổi một số nội dung quy chế sau tái cơ cấu; 8. Nghe và cho ý kiến về dự thảo Phương án triển khai mời ứng cử thành viên độc lập HĐQT; 9. Công tác cán bộ (bổ nhiệm lại ông Luyện Huy Trọng giữ chức vụ Quản đốc CT vận tải lò 2); 10. Triển khai nhân sự thư ký Công ty.	100%
5	71/K3/NQ-HĐQT	30/03/2022	1. Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 của Công ty CP Than Hà Lâm – Vinacomin;	100%
6	72/K3/NQ-HĐQT	16/04/2022	1. Điều chỉnh nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty đối với nội dung miễn nhiệm thành viên HĐQT và bầu thành viên độc lập HĐQT; 2. Thông qua điều chỉnh phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 của Công ty;	100%

ST T	Số Nghị quyết	Ngày, tháng, năm	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
7	73/K3/NQ-HĐQT	28/04/2022	1. Nghe về báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD tháng 4 và phương hướng nhiệm vụ tháng 5/2022; 2. Công tác cán bộ (thông qua bổ nhiệm ông Đỗ Trung Thành số thẻ 16058 giữ chức vụ- Quản đốc công trường KT6; bổ nhiệm ông Tạ Văn Tuyên, số thẻ 11954 giữ chức vụ Trưởng Phòng KCT); 3. Thông qua phê duyệt định mức tín dụng ngắn hạn bình quân và một số chỉ tiêu tài chính năm 2022; 4. Một số nội dung HĐQT triển khai: Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện các nội dung văn bản TKV gửi Người ĐDPV và báo cáo HĐQT kết quả thực hiện.	100%
8	74/K3/NQ-HĐQT	11/05/2022	1. Thông qua quyết toán dự án hoàn thành đối với dự án đầu tư phục vụ SX năm 2020; 2. Thông qua quyết toán dự án hoàn thành đối với dự án: Đầu tư hệ thống phun sương dập bụi cao áp các kho chế biến than; 3. Về thông qua quyết toán dự án hoàn thành đối với dự án: Đầu tư cải tạo và hoàn thiện hệ thống vận tải; 4. Về thông qua quyết toán dự án hoàn thành đối với: Dự án đầu tư các công trình bảo vệ môi trường năm 2020 - Công ty CP Than Hà Lâm – Vinacomin. 5. Về thông qua dự án và chuyển bước chính thức kế hoạch ĐTXD năm 2022 đối với Dự án đầu tư mua sắm thiết bị lò chợ giá thủy lực di động liên kết xích. 6. Về Báo cáo kết quả kiểm toán Quý I/2022 của Người phụ trách KTNB. 7. Thông qua Quy hoạch CBCC giai đoạn 2025-2030 và rà soát bổ sung quy hoạch CBCC giai đoạn 2020-2025. 8. HĐQT thống nhất triển khai một số nội dung sau khi Chủ tịch và Thành viên HĐQT đi hiện trường SX và kiểm tra công tác PCMB.	100%
9	75/K3/NQ-HĐQT	30/06/2022	1. Nghe và cho ý kiến về kết quả SXKD tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2022, KH Quý III/2022; 2. Nghe và cho ý kiến kết quả rà soát văn bản quản trị nội bộ theo Công văn số 885/TKV-KP ngày 7/3/2022. 3. Xét thông qua dự án và phê duyệt điều chỉnh chuyển bước chính thức kế hoạch ĐTXD năm 2022 đối với Dự án đầu tư phục vụ SX năm 2022; 4. Công tác cán bộ - xét bổ nhiệm lại ông Đình Trung Kiên giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty; 5. Công tác cán bộ: Thông qua bổ sung thời gian giao Quyền quản đốc đơn vị đối với ông Đỗ Văn Hùng; 6. HĐQT thống nhất triển khai một số nội dung: Căn cứ tình hình thực hiện một số công việc trong phạm vi kiểm soát của HĐQT và các văn bản TKV gửi Người ĐDPV của TKV tại Công ty.	100%

ST T	Số Nghị quyết	Ngày, tháng, năm	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
10	76/K3/NQ- HĐQT	29/07/2022	1. Nghe và cho ý kiến về dự kiến kết quả SXKD tháng 7, lũy kế 7 tháng và KH tháng 8/2022. 2. Xét phê duyệt Quy chế Quản lý Tài chính. 3. Xét phê duyệt Quy chế huy động vốn, bảo lãnh và các sản phẩm dịch vụ tài chính. 4. Xét phê duyệt Quy chế quản lý sử dụng TSCĐ. 5. Nghe và cho ý kiến về kết quả thực hiện kế hoạch KTNB Quý II/2022. 6. Xét thông qua phê duyệt Hệ thống thang, bảng lương và chế độ phụ cấp lương của Công ty. 7. Xét thông qua Công tác cán bộ - bổ nhiệm lại 02 quản đốc đơn vị; 8. Nghe báo cáo và triển khai một số văn bản của TKV: Thông báo kết quả KTTN; 9. HĐQT thống nhất triển khai một số nội dung: (i) Công ty rà soát lại Quy chế quản lý cán bộ của Công ty để xác định sự thay đổi giữa quy trình theo Công văn số 3194/TKV-TCNS ngày 14/7/2022 về định hướng quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ và quy trình theo Quy chế của Công ty để dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung trình HĐQT xem xét thông qua. (ii) Công ty rà soát và đơn đốc việc đăng tải thông tin về đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo Công văn số 3353/TKV-ĐT ngày 25/7/2022 của TKV; (iii) Kể từ ngày 01/8/2022, Thông tư số 08/2022 ngày 31/5/2022 của Bộ KH&ĐT về Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên hệ thống mạng quốc gia có hiệu lực. Do đó, Công ty tổ chức thực hiện đúng nội dung Thông tư quy định. Trong đó, tổ chức thực hiện đảm bảo theo lộ trình áp dụng được quy định tại Điều 37 của Thông tư; (iv) Công ty lập bảng tổng hợp và báo cáo HĐQT về kết quả thực hiện đấu thầu qua mạng 7 tháng năm 2021 của Công ty.	100%
11	77/K3/NQ- HĐQT	21/09/2022	1. Nghe nội dung trình về Quy chế quản lý cán bộ (soạn điều chỉnh, bổ sung theo Quyết định số 1080/QĐ-TKV và các văn bản hướng dẫn của TKV). 2. Xét thông qua quyết toán dự án hoàn thành đối với dự án Đầu tư phục vụ SX năm 2021 của Công ty; 3. Xét thông qua dự án và chuyển bước chính thức kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022 đối với dự án Đầu tư nâng cấp hệ thống an toàn trực tải giếng đứng - Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin. 4. Xét phê duyệt Quy chế huy động vốn, sử dụng vốn, bảo lãnh và các sản phẩm dịch vụ tài chính của Công ty; 5. Xét phê duyệt Quy chế quản lý và sử dụng tài sản cố định; 6. Xét thông qua việc cho Người phụ trách quản trị- Thư ký Công ty nghỉ chế độ (nghỉ hưu) và bổ nhiệm Người phụ trách quản trị, kiêm Thư ký Công ty.	100%

ST T	Số Nghị quyết	Ngày, tháng, năm	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
12	78/K3/NQ-HĐQT	19/10/2022	1. Xét phê duyệt Quy chế Quản lý cán bộ Công ty CP than Hà Lâm - Vinacomin. 2. Xét thông qua chủ trương để Công ty báo cáo TKV về thành viên HĐQT độc lập. 3. Xét thông qua các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch PHKD năm 2023. 4. Xét phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022- điều chỉnh. 5. Nghe và cho ý kiến về Báo cáo của Công ty: (i) Báo cáo thực hiện KTNB Quý III/năm 2022; (ii) Báo cáo triển khai các văn bản quản lý của TKV gửi Người ĐDPV trong tháng.	100%
13	79/K3/NQ-HĐQT	22/10/2022	1. Nội dung lấy ý kiến bằng văn bản: Xem xét thông qua chủ trương bổ nhiệm lại cán bộ (Tờ trình số 2166/TTr-HLC ngày 20/10/2022 của Giám đốc Công ty).	100%
14	80/K3/NQ-HĐQT	31/10/2022	1. Xét thông qua báo cáo kết quả xác minh trách nhiệm của cán bộ đến công tác quản lý an toàn; 2. Xét thông qua bổ nhiệm lại cán bộ (bổ nhiệm lại Quản đốc Công trường Khai thác 1).	100%
15	81.1/K3/NQ-HĐQT	22/11/2022	1. Xét thông qua chủ trương điều động, giao quyền cán bộ; 2. Xem xét thông qua chủ trương bổ nhiệm cán bộ giữ chức vụ Quản đốc Công trường KTCB3.	100%
16	81.2/K3/NQ-HĐQT	22/11/2022	1. Xét phê duyệt Quy chế Quản lý hoạt động bảo vệ môi trường Công ty CP than Hà Lâm - Vinacomin; 2. Xét phê duyệt Hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương của Công ty CP than Hà Lâm - Vinacomin; 3. Xem xét thông qua ban hành Quy chế mối quan hệ công tác giữa Đảng ủy, Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty.	100%
17	82/K3/NQ-HĐQT	08/12/2022	1. Phê duyệt điều chỉnh chi tiết một số nội dung Quy chế Quản lý cán bộ của Công ty ban hành theo Quyết định số 55/QĐ- HĐQT ngày 19/10/2022.	100%
18	83/K3/NQ-HĐQT	27/12/2022	1. Đồng ý cho thời tham gia Hội đồng quản trị và miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin đối với ông Phạm Công Hương kể từ ngày 01/01/2023.	100%
19	84.1/K3/NQ-HĐQT	27/12/2022	1. Về việc thông qua kết quả thực hiện quy trình bổ nhiệm chức vụ quản đốc Công trường KTCB3; 2. Về việc thông qua kết quả thực hiện quy trình giao quyền Chánh Văn phòng.	100%
20	84.2/K3/NQ-HĐQT	27/12/2022	1. Chấp thuận Ông Đình Trung Kiên- Thành viên HĐQT về việc thôi là Người đại diện của Nhóm cổ đông ngoài tham gia HĐQT Công ty để làm Người đại diện TKV.	100%

ST T	Số Nghị quyết	Ngày, tháng, năm	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
21	84.3/K3/NQ HĐQT	27/12/2022	1. Về kết quả thực hiện kế hoạch giám sát, kiểm tra năm 2022, kế hoạch giám sát, kiểm tra năm 2023; 2. Về kết quả thực hiện KTNB Quý IV và năm 2022; kế hoạch công tác KTNB năm 2023 3. Đánh giá kết quả thực hiện chương trình KH hoạt động của HĐQT năm 2022; Chương trình và KH hoạt động của HĐQT năm 2023; 4. Triển khai chuẩn bị kiện toàn nhân sự Thành viên độc lập HĐQT	100%

Số: 37 /TB-HĐQT

Hạ Long, ngày 20 tháng 4 năm 2023

THÔNG BÁO
Về danh sách người có liên quan của người nội bộ

Căn cứ Điểm a, Khoản 45 và Điểm d - Khoản 46 - Điều 4 - Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019 giải thích về Người nội bộ và người liên quan của người nội bộ.

Căn cứ Điểm a, Khoản 4 - Điều 164- Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020 quy định việc Thông báo danh sách Người liên quan của Người nội bộ tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Than Hà Lâm Vinacomin

Hội đồng quản trị Thông báo với Đại hội về người nội bộ và người liên quan của người nội bộ như sau:

Trong năm 2022, Người nội bộ và người liên quan của người nội bộ của Công ty gồm 129 người.

Trong đó:

- 13 người nội bộ của Công ty là những người giữ chức vụ: Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng; Trưởng BKS, thành viên BKS và thư ký - Người phụ trách quản trị Công ty.

- 116 người liên quan của người nội bộ là những người có mối quan hệ gia đình với người nội bộ gồm: *Bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của 13 người nội bộ;*

Các thông tin về người nội bộ và người liên quan của người nội bộ đã được Công ty Công bố thông tin trước ngày họp Đại hội theo đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin xin trân trọng thông báo Đại hội biết.

(chi tiết kèm theo danh sách 129 người nội bộ và người liên quan của người nội bộ)

Nơi nhận:

- Các cổ đông (tiếp cận tại Website);
- Phòng CV;
- UBCKNN; Sở GDCKHN;
- Lưu T.ký; Hồ sơ Đại hội.



DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ NĂM 2022
(Kèm theo Thông báo số 37/TB-HDQT ngày 20/4/2023)

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/CCCD ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
1.	Nguyễn Trọng Tốt		Chủ tịch HĐQT	034065002627 23/5/2016 Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG	Khu 1a Cao Thắng, Hạ Long, Q/Ninh	18 860 238	74,21	Đại diện cổ đông Tập đoàn TKV
2.	Vũ Thị Xâm				Thái sơn, thái thủy, Thái Bình			Mẹ đẻ
3.	Bùi Công Hào				Thái sơn, thái thủy, Thái Bình			Bố vợ
4.	Đình Thị Nguyễn				Thái sơn, thái thủy, Thái Bình			Mẹ vợ
5.	Bùi Thị Hoa			034171003584 Ngày 27/12/2016 Cục Cảnh sát	Nhà số MG 1.16; Khu đô thị Vinhomes, P.Hồng Gai- Hạ Long- Quảng Ninh			Vợ
6.	Nguyễn Mai Quỳnh			101246374 Ngày 17/11/2011 CA Quảng Ninh	Nhà số MG 1.16; Khu đô thị Vinhomes, P.Hồng Gai- Hạ Long- Quảng Ninh			Con đẻ
7.	Nguyễn Quỳnh Trang			022302000187 Ngày 27/12/2016 Cục Cảnh sát	Nhà số MG 1.16; Khu đô thị Vinhomes, P.Hồng Gai- Hạ Long- Quảng Ninh			Con đẻ
8.	Nguyễn Thị Chiện			034154003361 Ngày 05/1/2017 Cục Cảnh sát	Thái sơn, thái thủy, Thái Bình			Chị ruột
9.	Nguyễn Thị Huyền			151992838 Ngày 16/9/2008 CA tỉnh Thái Bình	Thái sơn, thái thủy, Thái Bình			Chị ruột
10.	Nguyễn Công Thuận			034054003361 Ngày 05/1/2017 Cục Cảnh sát	Thái sơn, thái thủy, Thái Bình			Anh rể

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/CCCD ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
11.	Đình Văn Miên			152227471 Ngày 04/7/2013 CA tỉnh Thái Bình	Thái sơn, thái thủy, Thái Bình			Anh rể
12.	Phạm Công Hương		TV HĐQT	013376754 9/3/2011 CA Hà Nội	88 Láng Hạ- Đống Đa, Hà Nội	18 208	0,0716	Đến hết 31/12/2023
13.	Phạm Công Âu			140695189 Ngày 24/9/2012 CA Hải Dương	Ngô Quyền, Thanh Miện, Hải Dương			Bố đẻ
14.	Nguyễn Thị Mỹ			142881429 Ngày 24/9/2012 CA Quảng Ninh	Ngô Quyền, Thanh Miện, Hải Dương			Mẹ đẻ
15.	Đặng Thị Kim Thu			100545093 Ngày 25/02/2002 CA Quảng Ninh	Thanh Sơn- Uông Bí- Quảng Ninh			Mẹ vợ
16.	Đào Kim Dương			13155433 Ngày 14/3/2009 CA Hà Nội	88 Láng Hạ- Đống Đa, Hà Nội			Vợ
17.	Phạm Hoàng Phương			13155432 Ngày 14/3/2010 CA Hà Nội	88 Láng Hạ- Đống Đa, Hà Nội			Con đẻ
18.	Phạm Phương Linh			13636129 Ngày 25/4/2013 CA Hà Nội	88 Láng Hạ- Đống Đa, Hà Nội			Con đẻ
19.	Phạm Công Tuấn			230275748 Ngày 22/12/2003 CA Gia Lai	88 Láng Hạ- Đống Đa, Hà Nội			Anh ruột
20.	Phạm Thị Hương			141162693 Ngày 18/6/2011 CA Hải Dương	88 Láng Hạ- Đống Đa, Hà Nội			Em ruột
21.	Phạm Đức Hạnh			230803812 Ngày 29/5/2006 CA Gia Lai	88 Láng Hạ- Đống Đa, Hà Nội			Em ruột

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/CCCD ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
22.	Phạm Thị Hiền			141555090 Ngày 5/4/2008 CA Hải Dương	Đoàn Tùng, Thanh Miện, Hải Dương			Em ruột
23.	Phạm Thị Hiền			141731990 Ngày 26/5/2008 CA Hải Dương	Ngô Quyền, Thanh Miện, Hải Dương			Em ruột
24.	Nguyễn Thị Biển			030160004294 Ngày 09/11/2020 Cục Cảnh sát	Ngọa Long 1, Minh Khai Bắc Từ Liêm- Hà Nội			Chị dâu
25.	Quách Thị Tiệp			231266779 Ngày 29/5/2006 CA Gia Lai	Phường Thống Nhất- Thành phố Pleiku Gia Lai			Em dâu
26.	Nguyễn Văn Thuận			030076000699 Ngày 16/11/2015 Cục Cảnh sát	Ngô Quyền, Thanh Miện- Hải Dương			Em rể
27.	Trần Văn Khiêm			030064001285 Ngày 01/8/2016 Cục Cảnh sát	Tập thể Công ty Than Nam Mẫu- Quang Trung- Ưông Bí – Quảng Ninh			Em rể
28.	Hoàng Văn Ưông			030066001945 Ngày 28/02/2017 Cục Cảnh sát	Đào Lâm- Đoàn Tùng – Thanh Miện- Hải Dương			Em rể
29.	Vũ Ngọc Thắng		Giám đốc TVHDQT	100721152 Ngày 10/12/2009 CA Quảng Ninh	Yết Kiêu, Hạ Long, Q/Ninh	1 421	0,0055	
30.	Vũ Hữu Hợp			100045526 Ngày 16/5/1978 CA Quảng Ninh	Khu I P.Yết Kiêu, Hạ Long, Q/Ninh			Bố đẻ
31.	Nguyễn Thị Mãng			100421287 Ngày 5/6/1997 CA Quảng Ninh	Khu I P.Yết Kiêu, Hạ Long, Q/Ninh			Mẹ đẻ
32.	Nguyễn Quang Vinh			022049000569 Ngày 23/12/2019 Cục Cảnh sát	T3, K9 Thanh Sơn- Ưông Bí- Quảng Ninh			Bố vợ

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/CCCD ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
33.	Phạm Thị Sứu			100509866 Ngày 25/5/2007 CA Quảng Ninh	T3, K9 Thanh Sơn- Uông Bí- Quảng Ninh			Mẹ vợ
34.	Nguyễn Thị Hằng			100713109 Ngày 15/7/2011 CA Quảng Ninh	T3, K9 Thanh Sơn- Uông Bí- Quảng Ninh			Vợ
35.	Vũ Minh Đức				T3, K9 Thanh Sơn- Uông Bí- Quảng Ninh			Con đẻ
36.	Vũ Minh Đạt				T3, K9 Thanh Sơn- Uông Bí- Quảng Ninh			Con đẻ
37.	Vũ Thị Kiên			022185000562 Ngày 26/11/2015 Cục Cảnh sát	T3, K9- P.Hồng Hà – Hạ Long- Quảng Ninh			Em ruột
38.	Vũ Đức Tâm			100770544 Ngày 22/9/2011 CA Quảng Ninh	T3, K9- P.Hồng Hà – Hạ Long- Quảng Ninh			Em rể
39.	Đinh Trung Kiên		Phó Giám đốc TV.HĐQT	100742405 03/6/2006 CA Quảng Ninh	P. Bãi Cháy-TP Hạ Long- Quảng Ninh	500	0,0016	
40.	Đinh Hữu Phi			100742404 Ngày 12/11/2010 CA Quảng Ninh	Đại yên- Hạ Long- Quảng Ninh			Bố đẻ
41.	Đào Thị Lan			100247170 Ngày 23/10/2012 CA Quảng Ninh	Đại yên- Hạ Long- Quảng Ninh			Mẹ đẻ
42.	Lý Văn Giảng			100513049 Ngày 18/09/2007 CA Q. Ninh	Phó Đông Tiến- TT-Tiên Yên- Q.Ninh			Bố vợ
43.	Phạm Thị Nhung			022159000247 Ngày 28/3/2016 Cục Cảnh sát	Phó Đông Tiến- TT-Tiên Yên- Q.Ninh			Mẹ vợ

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/CCCD ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
44.	Lý Kim Thoa			100779331 Ngày 15/11/2014 CA Quảng Ninh	P. Bãi Cháy-TP Hạ Long-Quảng Ninh			Vợ
45.	Đình Trung Hiếu				P. Bãi Cháy-TP Hạ Long-Quảng Ninh			Con đẻ
46.	Đình Thị Hương Quỳnh			022184004906 Ngày 22/6/2018 CA Quảng Ninh	Đại Yên-TP Hạ Long- Quảng Ninh			Em ruột
47.	Đình Quỳnh Trang			101146637 Ngày 1/3/2012 CA Quảng Ninh	Đại Yên-TP Hạ Long- Quảng Ninh			Em ruột
48.	Đào Minh Thao			100777416 Ngày 13/4/2015 CA Quảng Ninh	Đại Yên-TP Hạ Long- Quảng Ninh			Em rể
49.	Hoàng Văn Việt			101028717 Ngày 11/8/2006 CA Quảng Ninh	Triều Dương, Trần Phú- Móng Cái Q,Ninh			Em rể
50.	Trương Ngọc Linh		Phó Giám đốc TVHDQT	100650427 Ngày 10/1/1993 Quảng Ninh	P. Yết Kiêu, Hạ Long, Q/Ninh	961	0,0037	
51.	Nguyễn Thị Thức			001158010291 Ngày 17/5/2017 Cục Cảnh sát	Đỗ Động- Thanh Oai – Hà Nội			Mẹ vợ
52.	Trịnh Thị Thao			111840843 Ngày 31/1/2008 CA Hà Tây	Khu 6- P. Yết Kiêu, Hạ Long, Q/Ninh			Vợ
53.	Trương Mạnh Hải				Khu 6- P. Yết Kiêu, Hạ Long, Q/Ninh			Con đẻ
54.	Trương Mạnh Cường				Khu 6- P. Yết Kiêu, Hạ Long, Q/Ninh			Con đẻ
55.	Trương Văn Chính		Quản đốc	31054045 Ngày 1/4/1996 Q/Ninh	K5, P. Hà Trung, TP Hạ Long, Q/Ninh	491	491	Em ruột

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/CCCD ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
56.	Nguyễn Bá Hồ			031071002100 Ngày 6/4/2016 CA Hải Phòng	Thắng Thủy- Vĩnh Bảo- Hải Phòng			Anh rể
57.	Nguyễn Thị Tuyền			033186003651 Ngày 10/11/2017 CA Quảng Ninh	K5, P. Hà Trung, TP Hạ Long, Q/Ninh	327	327	Em dâu
58.	Nguyễn Văn Sơn		Phó Giám đốc	100556499 Ngày 3/6/2006 CA. Quảng Ninh	P. Trần Hưng Đạo, Hạ Long, Q/Ninh	4 341	4 341	
59.	Văn Thị Nguyệt				Khu 1, Trần Hưng Đạo, TP Hạ Long, Quảng Ninh			Mẹ đẻ
60.	Đào Thị Hà			100673919 Ngày 12/4/2007 CA Quảng Ninh	Khu 1, Trần Hưng Đạo, TP Hạ Long, Quảng Ninh			Vợ
61.	Nguyễn Sơn Tùng			101200470 Ngày 19/5/2017 CA. Quảng Ninh	Khu 1, Trần Hưng Đạo, TP Hạ Long, Quảng Ninh			Con đẻ
62.	Nguyễn Sơn Bách			022203002540 Ngày 14/10/2020 Cục Cảnh sát	Khu 1, Trần Hưng Đạo, TP Hạ Long, Quảng Ninh			Con đẻ
63.	Nguyễn Văn Thành			100033246 Ngày 22/11/2006 CA Q/Ninh	Hồng Hải, TP Hạ Long, Quảng Ninh			Anh ruột
64.	Trần Văn Hòa			022056001379 Ngày 4/5/2020 Cục Cảnh sát	Tổ 9 khu 1. P. Hà Trung- Hạ Long- Quảng Ninh			Anh rể
65.	Bùi Thị Thu Hương			022168003844 Ngày cấp 25/4/2021 Cục CSQLHC về trật tự xã hội.	Hồng Hải, TP Hạ Long, Quảng Ninh	3.941	3.941	Chị dâu

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/CCCD ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
66.	Cao Việt Phương		Phó Giám đốc	100729452 Ngày 19/3/2003 Quảng Ninh	P, Hồng Gai-Hạ Long- Quảng Ninh	1 239	0,0048	
67.	Cao Bá Ái			100011217 Ngày 3/6/2006 CA Quảng Ninh	Khu II, Yết Kiêu - Hạ Long- Quảng Ninh			Bố đẻ
68.	Nguyễn Ngọc Lan			101257822 Ngày 20/8/2003 CA Quảng Ninh	Khu II, Yết Kiêu - Hạ Long- Quảng Ninh			Mẹ đẻ
69.	Lê Thị Hợp				P, Hà Lâm- Hạ Long Q, Ninh			Mẹ vợ
70.	Lê Thị Thùy Linh			101089985 Ngày 15/10/2007 CA Quảng Ninh	P, Hồng Gai-Hạ Long- Quảng Ninh			Vợ
71.	Cao Lê Thu Hương				P. Hồng Gai, Hạ Long, Q/Ninh			Con đẻ
72.	Cao Lê Phương Trinh				P. Hồng Gai, Hạ Long, Q/Ninh			Con đẻ
73.	Cao Việt Linh			022188002396 Ngày 25/5/2019 Cục Cảnh sát	P. Hồng Gai, Hạ Long, Q/Ninh			Em ruột
74.	Bùi Anh Cường			022084000158 Ngày 11/4/2018 Cục Cảnh sát	P. Hồng Gai, Hạ Long, Q/Ninh			Em rể
75.	Vũ Thị Minh Thanh		Kế toán trưởng	100756234 Ngày 24/12/2012 Quảng Ninh	P.Cao Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh	1 621	0,0056	
76.	Vũ Đình Thính			100039917 Ngày 15/3/2006 CA Quảng Ninh	K3, P Hồng Gai, Hạ Long, Q/Ninh			Bố đẻ
77.	Vũ Thị Thuý			160702438 Ngày 28/8/2014 CA Nam Định	T 57, K6, P.Cao Thắng- TP Hạ Long- Q.Ninh			Mẹ đẻ

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/CCCD ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
78.	Vũ Xuân Đồng			036035000061 Ngày 10/9/2015 Cục Cảnh sát	P, Hồng Hà- TP Hà Long- Quảng Ninh			Bố chồng
79.	Vũ Xuân Thuộc			100056099 Ngày 13/6/2015 CA Quảng Ninh	Khu III-P. Cao Thắng-TP Hà Long – Quảng Ninh			Chồng
80.	Vũ Thị Hoài Phúc			100276747 Ngày 01/2/2013 CA Quảng Ninh	Khu III-P. Cao Thắng-TP Hà Long – Quảng Ninh			Con đẻ
81.	Vũ Xuân Đức Long			022205000450 Ngày 06/1/2020 Cục Cảnh sát	Khu III -P. Cao Thắng-TP Hà Long – Quảng Ninh			Con đẻ
82.	Vũ Thị Minh Dung			036176007562 Ngày 07/5/2019 Cục Cảnh sát	Tổ 57-K6. P Cao Thắng, Hà Long, Q/Ninh			Em ruột
83.	Hoàng Văn Kiên			022069003041 Ngày 15/12/2020 Cục Cảnh sát	Tổ 57-K6. P Cao Thắng, Hà Long, Q/Ninh			Em rể
84.	Trịnh Xuân Khoa		TV BKS	101145761 Ngày 22/9/2008 Quảng Ninh	Khu II- P. Hà Lâm-TP Hà Long- Q/Ninh	411	0,0016	
85.	Trịnh Xuân Diễm			0300550000294 Ngày 22/10/2015 Cục Cảnh sát	Hiệp cát, Nam Sách- Hải Dương			Bố đẻ
86.	Lê Thị Dung			140506150 Ngày 29/5/2014 CA Hải Dương	Hiệp cát, Nam Sách- Hải Dương			Mẹ đẻ
87.	Nguyễn Thị Phở			034156005712 Ngày 16/11/2020 Cục Cảnh sát	Số 113, Tổ 5A, Khu 1, P.Hà Lâm- Hà Long- Q.Ninh			Mẹ vợ
88.	Nguyễn Thị Hạnh			100797059 Ngày 01/1/2015 CA Quảng Ninh	Khu II, P.Hà Lâm.TP Hà Long, Quảng Ninh			Vợ

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/CCCD ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
89.	Trịnh Trường Phúc				Khu II, P.Hà Lâm.TP Hạ Long, Quảng Ninh			Con đẻ
90.	Trịnh Thị Thơ			141868990 Ngày 5/9/2006 CA Hải Dương	Số 9, ngõ 34, P. Nhị Châu-TP Hải Dương			Chị ruột
91.	Lê Văn Ánh			141904538 Ngày 8/7/2014 CA Hải Dương	Số 9, ngõ 34, P. Nhị Châu-TP Hải Dương			Anh rể
92.	Trần Thị Ngạn		TV. BKS	030175003761 Ngày 26/10/2017 Cục Cảnh sát	K4- P, Hồng Hà, Hạ Long, Q/Ninh			
93.	Dương Thị Hòa			140695154 Ngày 24/9/2012 CA Hải Dương	Ngô Quyền, Thanh Miện, Hải Dương			Mẹ đẻ
94.	Nguyễn Sơn Tùng			022203005893 Ngày 18/6/2020 Cục cảnh sát	Tổ 4 Khu4, Hồng Hà, Hạ Long, Q/Ninh			Con đẻ
95.	Trần Thị Hiền			030170001666 Ngày 6/12/2016 Cục cảnh sát	Tổ 4 Khu4, Hồng Hà, Hạ Long, Q/Ninh			Chị ruột
96.	Trần Văn Khiêm			030064001285 ngày 1/8/2016 Cục cảnh sát	Công ty than Nam Mẫu, Uông Bí, Quảng Ninh			Anh ruột
97.	Trần Thị Huế			063023580 Ngày 23/3/2012 CA Lào Cai	Phường Thanh Sơn, Uông bí, Quảng Ninh			Chị ruột
98.	Trần Thị Hạnh			030172001209 Ngày 28/6/2016 CA Hà Nội	175 Đội Cấn, Hà Nội			Chị ruột
99.	Trần Văn Khiên			30080000070 Ngày 14/5/2016 CA Hà Nội	Mĩnh Khai, Vĩnh Tuy, Hà Nội			Em ruột

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/CCCD ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
100.	Phạm Phúc Chính			030060002784 Ngày 25/7/2017 Cục Cảnh sát	Tổ 4 Khu4, Hồng Hà, Hà Long, Q/Ninh			Anh rể
101.	Phạm Thị Hường			141162693 Ngày 18/6/2011 CA Hải Dương	Ngô Quyền, Thanh Miện, Hải Dương			Chị dâu
102.	Lương Văn Sửu			063433606 Ngày 21/9/2011 CA Lào Cai	Phường Thanh Sơn, Ưông bí, Quảng Ninh			Anh rể
103.	Trần Văn Hiệp			001071022326 Ngày 05/11/2019 Cục cảnh sát	175 Đội Cấn, Hà Nội			Anh rể
104.	Ngô Thị Thanh Huyền			012086446 Ngày 22/6/2013 CA Hà Nội	Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hà Nội			Em dâu
105.	Phạm Văn Tác		Người UQCBBT	034062005173 03/11/2017 Cục Cảnh sát	Số nhà 317 -Ngõ 5- P. Cao Thắng-Hạ Long -Q/Ninh			Từ tháng 01 -:- 9/2022
106.	Lương Thị Yến			030169000617 Ngày 07/3/2016 Cục Cảnh sát	Số nhà 317 -Ngõ 5- P. Cao Thắng-Hạ Long -Q/Ninh			Vợ
107.	Phạm Huyền Trang			0222000000762 Ngày 21/3/2016 Cục Cảnh sát	Ngõ 385-Đường Hoàng Quốc Việt-TP Hà Nội			Con đẻ
108.	Phạm Nhất Long			0222000000762 Ngày 21/3/2016 Cục Cảnh sát	Số nhà 317 -Ngõ 5- P. Cao Thắng-Hạ Long -Q/Ninh			Con đẻ
109.	Nguyễn Mạnh Cường			001087005087 16/3/2015 Cục Cảnh sát	Ngõ 385-Đường Hoàng Quốc Việt-TP Hà Nội			Con rể
110.	Lương Xuân Quang		Trưởng ban KS	031077004534 24/8/2017 Cục Cảnh sát	Căn 708, Nơ 4A, Bán đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội			

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/CCCD ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
111.	Trịnh Thị Loạt			091537963 07/7/2020 CA Tỉnh Thái Nguyên	Xóm Đồi Cây, Xã Yên Lãng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên			Mẹ đẻ
112.	Đỗ Thị Hồng Loan			019177000320 25/8/2017 Cục Cảnh sát	Căn 708, Nơ 4A, Bán đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội			Vợ
113.	Lương Trung Kiên			019203000090 03/4/2018 Cục Cảnh sát	Căn 708, Nơ 4A, Bán đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội			Con đẻ
114.	Lương Khánh Linh			Chưa có	Căn 708, Nơ 4A, Bán đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội			Con đẻ
115.	Đỗ Xuân Lâm			090181254 14/9/2016 CA Tỉnh Thái Nguyên	Số nhà 49, Đường Lương Ngọc Quyến, Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên			Bố vợ
116.	Lương Xuân Hoàng			090823653 15/1/2015 CA Tỉnh Thái Nguyên	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên			Em ruột
117.	Lương Xuân Hải			091016539 14/9/2019 CA Tỉnh Thái Nguyên	Số nhà 16, Đường Dương Minh Tự, Phường Tân Long, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên			Em ruột
118.	Lương Xuân Huy			091082864 17/7/2017 CA Tỉnh Thái Nguyên	Xóm Đồi Cây, Xã Yên Lãng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên			Em ruột
119.	Lê Thị Hồng			090823641 15/1/2015 CA Tỉnh Thái Nguyên	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên			Em dâu

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/CCCD ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
120.	Lê Hòa Bình			091056912 14/6/2019 CA Tỉnh Thái Nguyên	Xóm Đồi Cây, Xã Yên Lãng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên			Em dâu
121.	Kim Ngọc			090942912 12/3/2008 CA Tỉnh Thái Nguyên	Số nhà 16, Đường Dương Minh Tự, Phường Tân Long, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên			Em dâu
122.	Liêu Hồng Minh		Người UQCBBT	022082003111 Cục Cảnh sát	Khu 5, P Hà Phong, TP Hà Long, Quảng Ninh	Liêu Hồng Minh		Từ tháng 10/2022
123.	Trần Thị Thanh Trang			022186007024 Cục Cảnh sát	Khu 5, P Hà Phong, TP Hà Long, Quảng Ninh			Vợ
124.	Liêu Minh Khôi			022211002654 Cục Cảnh sát	Khu 5, P Hà Phong, TP Hà Long, Quảng Ninh			Con đẻ
125.	Liêu trần Minh Ngọc			022315002942 Cục Cảnh sát	Khu 5, P Hà Phong, TP Hà Long, Quảng Ninh			Con đẻ
126.	Liêu Hồng Sinh			100163131 CA Quảng Ninh	Khu 5, P Hà Phong, TP Hà Long, Quảng Ninh			Bố đẻ
127.	Lê Thị Hương			030158005387 Cục Cảnh sát	Khu 5, P Hà Phong, TP Hà Long, Quảng Ninh			Mẹ vợ
128.	Liêu Hồng Thắng			022085006537 Cục Cảnh sát	Khu 5, P Hà Phong, TP Hà Long, Quảng Ninh			Em trai
129.	Bùi Thị Phương Anh			022192006012 Cục Cảnh sát	Khu 5, P Hà Phong, TP Hà Long, Quảng Ninh			Em dâu

Hạ Long, ngày tháng 4 năm 2023

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU CỬ BAN KIỂM SOÁT
tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023**

Hôm nay, ngày 25/4/2023, tại Hội trường Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin (Địa chỉ: Số 1, Phố Tân Lập, Phường Hà Lâm, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh) tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023.

I. Thành phần Ban kiểm phiếu: Gồm 05 người

TT	Họ và tên	Mã đại biểu	Chức vụ
1	Phạm Minh Tiến	HLC.002330	PP Kiểm soát nội bộ và Bảo vệ Trưởng ban
2	Nguyễn Thanh Trường	HLC.001223	Quyền Chánh Văn phòng Thành viên
3	Trần Văn Hữu	HLC.003010	TP Trắc địa - Địa chất Thành viên
4	Nguyễn Văn Thái	HLC.004009	Bí thư Đoàn TN Công ty Thành viên
5	Phạm Văn Thắng	HLC.004005	QĐ PX Thông gió Thành viên



Đã tiến hành kiểm phiếu bầu cử thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023.

II. Kết quả kiểm phiếu

Tại thời điểm bầu cử: Số lượng đại biểu tham gia: 92 đại biểu; Số lượng đại biểu ủy quyền: 1.351 đại biểu, đại diện cho: 19.807.683 phiếu biểu quyết, chiếm 77,94% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty.

Bầu cử 03 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028

- Tổng số tờ phiếu phát ra: 92 đại diện cho 19.807.683 phiếu biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu thu về: 91 đại diện cho 18.805.056 phiếu biểu quyết, chiếm 99,99% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Số tờ phiếu hợp lệ: 90 đại diện cho 19.802.429 phiếu biểu quyết, chiếm 99,97% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Số tờ phiếu không hợp lệ: 01 đại diện cho 2.627 phiếu biểu quyết, chiếm 0,01% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không thu về: 01 đại diện cho 2.627 phiếu biểu quyết, chiếm

0,01% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

III. Kết quả kiểm phiếu chi tiết từng ứng viên

1. Ông: Trương Ngọc Linh

Số tờ phiếu tán thành: 40 đại diện tương ứng được 19.005.334 phiếu.

2. Bà: Trần Thị Ngạn

Số tờ phiếu tán thành: 86 đại diện tương ứng được 21.373.549 phiếu.

3. Ông: Lương Xuân Quang

Số tờ phiếu tán thành: 44 đại diện tương ứng được 19.028.404 phiếu.

Vậy danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát gồm:

1. Bà: Trần Thị Ngạn

2. Ông: Lương Xuân Quang

3. Ông: Trương Ngọc Linh

Biên bản lập lúc 10 giờ 20 phút, ngày 25/4/2023 và đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin.

THÀNH VIÊN

- Nguyễn Thanh Trường

- Trần Văn Hữu

- Nguyễn Văn Thái

- Phạm Văn Thắng

TRƯỞNG BAN



Phạm Minh Tiến

Nơi nhận:

- Chủ tọa Đại hội;
- Lưu Ban kiểm phiếu.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PL 03 – TT96

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Họ và tên: **NGUYỄN TRỌNG TỐT**
2. Giới tính: **Nam**
3. Ngày tháng năm sinh: **Ngày 12 tháng 6 năm 1965**
4. Nơi sinh: **Thôn Hoài Việt - xã Sơn Hà - huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình;**
5. Quốc tịch: **Việt Nam**
6. Dân tộc: **Kinh**
7. Quê quán: **Thôn Hoài Việt - xã Sơn Hà - huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình;**
8. Số căn cước công dân: **034065002627 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư, cấp ngày 23/5/2016;**
9. Địa chỉ thường trú: **Tổ 57, Khu 4, P.Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh**
10. Điện thoại liên lạc: **0904 111 204; Email: totmdcoal@gmail.com**
11. Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: **Công ty cổ phần Than Hà Lâm Vinacomin (Mã chứng khoán: HLC; Niêm yết: HNX)**
12. Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố: **Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Than Hà Lâm – Vinacomin**
13. Chức vụ công tác ở Công ty khác:
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin.
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cơ khí Mạo Khê - Vinacomin.
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin.
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ-TKV.
14. Số cổ phần nắm giữ : **18.860.238 cổ phần.**
 - Sở hữu cá nhân: **0 (không) cổ phần;**
 - Đại diện phần vốn Nhà nước: **18.860.238 cổ phần (bằng 74,21% vốn điều lệ).**
15. Cam kết nắm giữ: **không**
16. Danh sách người có liên quan của người khai:

S T T	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ nơi thường trú - Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu có liên quan của người nội bộ	Ghi chú
1	Vũ Thị Xâm	0	0	-	Xã Sơn Hà- huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình	0	0	26/4/ 2018	Mẹ đẻ

S T T	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ nơi thường trú - Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu có liên quan của người nội bộ	Ghi chú
2	Bùi Thị Hoa	0	0	Số 034171003584 Ngày 27.12.2016 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 57, Khu 4, P. Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh	0	0	nt	Vợ
3	Nguyễn Mai Quỳnh	0	0	Số 101246374 Ngày 17.11.2011 CA Q/Ninh	-Nt-	0	0	Nt	Con Gái
4	Nguyễn Quỳnh Trang	0	0	Số 022302000187 Ngày 27.12.2016 Cục CS	-Nt-	0	0	nt	Con Gái
5	Nguyễn Thị Chiên	0	0	Số 034154003361 Ngày 05.01.2017 Cục Cảnh sát	Xã Sơn Hà - huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình	0	0	nt	Chị gái
6	Nguyễn Công Thuần	0	0	Số 034054003361 Ngày 05.01.2017 Cục Cảnh sát	-Nt-	0	0	nt	Anh rể
7	Nguyễn Thị Huyền	0	0	Số 151992838 Ngày 16.09.2008 CA Thái Bình	Xã Sơn Hà - huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình	0	0	nt	Chị gái
8	Đình Văn Miên	0	0	Số 152227471 Ngày 04.07.2013 CA Thái Bình	-Nt-	0	0	nt	Anh rể
9	Bùi Công Hào	0	0	-	Xã Sơn Hà - huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình	0	0	tt	Bố vợ
10	Đình Thị Nguyên	0	0	-	-Nt-	0	0	nt	Mẹ vợ

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

18. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật ./.

Hạ Long, ngày 13 tháng 4 năm 2022

Người kê khai



Nguyễn Trọng Tốt

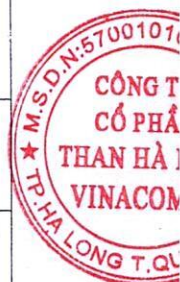
Hạ Long, ngày 25 tháng 4 năm 2023

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023**

Hôm nay, ngày 25/4/2023, tại Hội trường Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin (Địa chỉ: Số 1, Phố Tân Lập, Phường Hà Lâm, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh) tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023.

I. Thành phần Ban kiểm phiếu: Gồm 05 người

TT	Họ và tên	Mã đại biểu	Chức vụ
1	Phạm Minh Tiến	HLC.002330	PP Kiểm soát nội bộ và Bảo vệ Trưởng ban
2	Nguyễn Thanh Trường	HLC.001223	Quyền Chánh Văn phòng Thành viên
3	Trần Văn Hữu	HLC.003010	TP Trắc địa - Địa chất Thành viên
4	Nguyễn Văn Thái	HLC.004009	Bí thư Đoàn TN Công ty Thành viên
5	Phạm Văn Thắng	HLC.004005	QĐ PX Thông gió Thành viên



Đã tiến hành kiểm phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023.

II. Kết quả kiểm phiếu

Tại thời điểm bầu cử: Số lượng đại biểu tham gia: 92 đại biểu; Số lượng đại biểu ủy quyền: 1.351 đại biểu, đại diện cho: 19.807.683 phiếu biểu quyết, chiếm 77,94% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty.

Bầu cử 05 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028

- Tổng số tờ phiếu phát ra: 92 đại diện cho 19.807.683 phiếu biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu thu về: 91 đại diện cho 19.792.032 phiếu biểu quyết, chiếm 99,92% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Số tờ phiếu hợp lệ: 87 đại diện cho 19.782.746 phiếu biểu quyết, chiếm 99,87% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Số tờ phiếu không hợp lệ: 04 đại diện cho 9.286 phiếu biểu quyết, chiếm 0,05% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không thu về: 01 đại diện cho 15.651 phiếu biểu quyết, chiếm

0,08% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

III. Kết quả kiểm phiếu chi tiết từng ứng viên

1. Ông: Đinh Trung Kiên

Số tờ phiếu tán thành: 42 đại diện tương ứng được 18.982.742 phiếu.

2. Ông: Nguyễn Văn Sơn

Số tờ phiếu tán thành: 40 đại diện tương ứng được 18.964.265 phiếu.

3. Ông: Vũ Ngọc Thắng

Số tờ phiếu tán thành: 41 đại diện tương ứng được 19.021.810 phiếu.

4. Ông: Nguyễn Trọng Tốt

Số tờ phiếu tán thành: 40 đại diện tương ứng được 18.965.010 phiếu.

5. Ông: Mai Huy Trung

Số tờ phiếu tán thành: 83 đại diện tương ứng được 22.979.899 phiếu.

Vậy danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị gồm:

1. Ông: Mai Huy Trung

2. Ông: Vũ Ngọc Thắng

3. Ông: Đinh Trung Kiên

4. Ông: Nguyễn Trọng Tốt

5. Ông: Nguyễn Văn Sơn

Biên bản lập lúc 10 giờ 20 phút, ngày 25/4/2023 và đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin.

THÀNH VIÊN

- Nguyễn Thanh Trường

- Trần Văn Hữu

- Nguyễn Văn Thái

- Phạm Văn Thắng

TRƯỞNG BAN



Phạm Minh Tiến

Nơi nhận:

- Chủ tọa Đại hội;
- Lưu Ban kiểm phiếu.

Số: **35 /TTr-HĐQT**

Hạ Long, ngày 20 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm 01 thành viên Thành viên Hội đồng quản trị

Kính gửi: Quý cổ đông

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ Công ty CP Than Hà Lâm – Vinacomin được Đại hội đồng cổ
đồng thông qua ngày 26/4/2021;*

*Căn cứ Nghị Quyết số 83/K3/NQ-HĐQT ngày 27/12/2022 của HĐQT Công ty
CP than Hà Lâm - Vinacomin.*

*Căn cứ Nghị Quyết số 90.2/K3/NQ-HĐQT ngày 19/4/2023 của HĐQT Công ty
CP than Hà Lâm - Vinacomin.*

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội miễn nhiệm 01 (một) thành viên HĐQT
như sau:

Căn cứ Quyết định số 1988/QĐ-TKV ngày 22/12/2022 của Hội đồng thành viên
Tập đoàn Công Nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (cổ đông lớn đang sở hữu 74,21%
vốn điều lệ) về việc thay đổi Người đại diện của TKV tham gia Hội đồng quản trị tại
Công ty Cổ phần Than Hà Lâm – Vinacomin và Đơn xin thôi tham gia Hội đồng quản
trị để nghỉ hưu từ ngày 01/01/2023 của Ông Phạm Công Hương – Thành viên Hội đồng
quản trị Công ty cổ phần Than Hà Lâm – Vinacomin.

Ngày 27/12/2022, HĐQT Công ty đã họp và thống nhất ban hành nghị quyết đồng
ý cho thôi tham gia HĐQT đối với Ông Phạm Công Hương, thời gian kể từ ngày
01/01/2023. Việc Ông Phạm Công Hương không còn là Thành viên HĐQT Công ty
đã được Công ty thực hiện Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Căn cứ Điểm c- Khoản 1- Điều 15 và Điểm b, e - Khoản 5 - Điều 26 - Điều lệ của
Công ty, HĐQT đề nghị Đại hội thông qua miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối
với ông Phạm Công Hương kể từ ngày 01/01/2023.

HĐQT kính trình Đại hội./.

(đính kèm tài liệu liên quan đến việc miễn nhiệm thành viên HĐQT)

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc; Kế toán trưởng;
- Phòng CV (Công bố TT và đăng Website)
- Lưu: Hồ sơ đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trọng Tốt

Số: 30/BC-HĐQT

Hạ Long, ngày 19 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

Về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan trong năm 2023

Kính gửi: Quý cổ đông

Căn cứ điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ khoản 3 điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán”;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2021.

Căn cứ Nghị quyết số 90.1/K3/NQ-HĐQT ngày 19/4/2023 của HĐQT Công ty

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông của Công ty về kết quả các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những doanh nghiệp có người liên quan trong năm 2022. Đồng thời đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thực hiện các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những doanh nghiệp có người liên quan trong năm 2023, cụ thể như sau:

1. Báo cáo kết quả về các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những người có liên quan năm 2022:

Trong năm 2022 các hợp đồng giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn hay các doanh nghiệp và người có liên quan đó là các dịch vụ sửa chữa thiết bị, xử lý môi trường, mua sắm thiết bị trong quá trình sản xuất của Công ty. Tổng giá trị giao dịch thực hiện trong năm 2022 giữa Công ty với các đơn vị là 23,94 tỷ đồng, cụ thể như sau:

- Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin giá trị thực hiện: 10,61 tỷ đồng;
- Công ty TNHH MTV Môi trường mỏ - TKV giá trị thực hiện: 13,33 tỷ đồng.

2. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những người có liên quan năm 2023 như sau:

Hiện nay ông Nguyễn Trọng Tốt- Thành viên ban quản lý vốn của TKV là Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty đang tham gia vào HĐQT và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty; đồng thời Ông Nguyễn Trọng Tốt còn giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT của 04 doanh nghiệp đó là: (i) Công ty Cổ phần Than Vàng Danh- Vinacomin; (ii) Công ty Cổ phần vận tải và đưa đón thợ mỏ-Vinacomin; (iii) Công ty CPCK mỏ Mạo Khê-Vinacomin; (iv) Công ty CP Than Đèo Nai- Vinacomin.

Như vậy ngoài các đơn vị trực thuộc TKV có liên quan, 04 đơn vị nêu trên đều có quan hệ hợp đồng kinh tế, giao dịch vì cùng trong Tập đoàn Công nghiệp Than -



Khoáng sản Việt Nam và có cùng Người liên quan. Do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và khoản 3 Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán” và Điều 15 - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2021.

Hội đồng quản trị đề nghị các quý vị cổ đông xem xét thông qua chủ trương để Công ty ký và thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin với các doanh nghiệp và người có liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

TT	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Địa chỉ, Mã số thuế	Lĩnh vực giao kết	Giá trị ký Hợp đồng, giao dịch
1	Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt nam; Các Công ty trực thuộc TKV và một số Công ty CP do TKV nắm cổ phần chi phối.	Số: 226- lê Duẩn. Hà Nội MST: 5700100256	Theo danh mục ngành nghề kinh doanh trong giấy phép kinh doanh của các Công ty.	Giá trị của các hợp đồng và giao dịch từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất
2	Công ty CP Than Vàng Danh - Vinacomin (Chủ tịch HĐQT Hà Lâm là Chủ tịch Công ty)	Phường Quang Trung, TP Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh. MST: 5700101877	Như mục 1	Như mục 1
3	Công ty CP cơ khí Mạo Khê-Vinacomin (Chủ tịch HĐQT Hà Lâm là Chủ tịch Công ty)	Phường mạo Khê, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh. MST: 5700526478	Như mục 1	Như mục 1
4	Công ty CP Vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin (Chủ tịch HĐQT Hà Lâm là Chủ tịch Công ty)	Phường Cẩm Đông, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh. MST: 5700477326	Như mục 1	Như mục 1
5	Công ty CP Than Đào Nai - Vinacomin (Chủ tịch HĐQT Hà Lâm là Chủ tịch Công ty)	Phường Cẩm Tây - Thị xã Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh. MST: 5700101299	Như mục 1	Như mục 1

Hội đồng quản trị Công ty kính đề nghị các Quý vị cổ đông của Công ty xem xét thông qua và giao cho Giám đốc điều hành Công ty ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và Người có liên quan nêu trên theo đúng quy định của Pháp luật. Về thời hạn thực hiện các hợp đồng, giao dịch kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến khi có thay đổi khác.

010163
CÔNG TY
CỔ PHẦN
THAN HÀ LÂM
VINACOMIN
3 T.QU

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Hà Lâm- Vinacomin trân trọng đề nghị Đại hội đồng cổ đông của Công ty xem xét thông qua nội dung trên để Công ty thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc; Kế toán trưởng;
- Phòng CV (Công bố TT và đăng Website)
- Lưu: Hồ sơ đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trọng Tốt



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Họ và tên: **VŨ NGỌC THẮNG**
2. Giới tính: **Nam**
3. Ngày tháng năm sinh: **Ngày 09 tháng 12 năm 1979**
4. Nơi sinh: **Thành phố Hạ Long – Tỉnh Quảng Ninh;**
5. Quốc tịch: **Việt Nam**
6. Dân tộc: **Kinh**
7. Quê quán: **Xã Hồng Phong - Huyện Thanh Miện - Tỉnh Hải Dương;;**
8. Số căn cước công dân: **022079001532 Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân sự cấp ngày 28 tháng 6 năm 2021.**
9. Địa chỉ thường trú: **Tổ 8 -Khu 1- Phường Yết Kiêu – Thành phố Hạ Long – Tỉnh Quảng Ninh**
10. Điện thoại liên lạc: **0915043841; Email: thangktmhalam@gmail.com**
11. Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: **Công ty cổ phần Than Hà Lâm – Vinacomin (Mã chứng khoán: HLC; Niêm yết: HNX)**
12. Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố: **Ủy viên HĐQT - Giám đốc Công ty cổ phần Than Hà Lâm – Vinacomin**
13. Chức vụ công tác ở Công ty khác: **Không**
14. Số cổ phần nắm giữ : **1 421 cổ phần.**
 - Sở hữu cá nhân: **1 421 cổ phần;**
 - Đại diện phần vốn Nhà nước: **Không**
15. Cam kết nắm giữ: **không**
16. Danh sách người có liên quan của người khai:

S T T	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ nơi thường trú - Địa chỉ liên hệ	Số Cở phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu có liên quan của người nội bộ	Ghi chú
1	Vũ Hữu Hợp	0	0	030052002084 Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân sự cấp ngày 28/6/2021	Tổ 8 Khu I P.Yết Kiêu, Hạ Long, Quảng Ninh	0	0	26/4/2018	Bố đẻ
2	Nguyễn Thị Măng	0	0	022159000608 Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân sự cấp ngày 28/6/2021	Tổ 8 Khu I P.Yết Kiêu, Hạ Long, Quảng Ninh	0	0	Nt	Mẹ đẻ
3	Nguyễn Quang Vinh	0	0	022049000569 Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân sự cấp ngày 13/4/2021	Tổ 3, Khu 9 Thanh Sơn- Uông Bí- Quảng Ninh	0	0	Nt	Bố vợ
4	Phạm Thị Sửu	0	0	022152004566 Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân sự cấp ngày 01/09/2021	Tổ 3, Khu 9 Thanh Sơn- Uông Bí- Quảng Ninh	0	0	Nt	Mẹ vợ
5	Nguyễn Thị Hằng	0	0	022182011719 Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân sự cấp ngày 28/6/2021	Tổ 8 Khu I P.Yết Kiêu, Hạ Long, Quảng Ninh	0	0	Nt	Vợ
6	Vũ Minh Đức	0	0		Tổ 8 Khu I P.Yết Kiêu, Hạ Long, Quảng Ninh	0	0	Nt	Con đẻ
7	Vũ Minh Đạt	0	0		Tổ 8 Khu I P.Yết Kiêu, Hạ Long, Quảng Ninh	0	0	Nt	Con đẻ

S T T	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ nơi thường trú - Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu có liên quan của người nội bộ	Ghi chú
8	Vũ Thị Kiên	0	0	022185000562 Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân sự cấp ngày 11/8/2021	Tổ 3, khu 9- P.Hồng Hà – Hạ Long- Quảng Ninh	0	0	Nt	Em ruột
9	Vũ Đức Tâm	0	0	022083006500 Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân sự cấp ngày 10/3/2021	Tổ 3, khu 9 P.Hồng Hà – Hạ Long- Quảng Ninh	0	0	Tt	Em rể

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

18. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật ./.

Hạ Long, ngày 13 tháng 4 năm 2023

Người kê khai



Vũ Ngọc Thắng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Họ và tên: **ĐINH TRUNG KIÊN**
2. Giới tính: **Nam**
3. Ngày tháng năm sinh: **Ngày 12 tháng 3 năm 1982**
4. Nơi sinh: **Quảng Ninh**
5. Quốc tịch: **Việt Nam**
6. Dân tộc: **Kinh**
7. Quê quán: **Xã Mỹ Hưng - Huyện Mỹ Lộc - Tỉnh Nam Định;**
8. Số căn cước công dân: 022082003133, ngày cấp: 10/08/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự XH
9. Địa chỉ thường trú: SN 252, Tổ 8 -Khu 3- Phường Bãi Cháy - TP Hạ Long - Tỉnh Quảng Ninh
10. Điện thoại liên lạc: 0912116284; Email:
11. Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty cổ phần Than Hà Lâm – Vinacomin (Mã chứng khoán: HLC; Niêm yết: HNX)
12. Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố: Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin
13. Chức vụ công tác ở Công ty khác: Không
14. Số cổ phần nắm giữ : 500 cổ phần.
- Sở hữu cá nhân: 500 cổ phần.
- Đại diện phần vốn Nhà nước: 0 (không) cổ phần
15. Cam kết nắm giữ: không
16. Danh sách người có liên quan của người khai:

S T T	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ nơi thường trú - Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu có liên quan của người nội bộ	Ghi chú
1	Đinh Hữu Phi	0	0	036058005685 Ngày 11/8/2021 Cục CS QLHC	Đại yên- Hạ Long- Quảng Ninh	0	0	Tháng 04/ 2018	Bổ đề

S T T	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ nơi thường trú - Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu có liên quan của người nội bộ	Ghi chú
2	Đào Thị Lan	0	0	022160002088 Ngày 11/8/2021 Cục CS QLHC	Đại yên- Hạ Long- Quảng Ninh	0	0	nt	Mẹ đẻ
3	Lý Văn Giềng	0	0	100513049 Ngày 18/09/2007 CA Q, Ninh	Phố Đông Tiến- TT-Tiên Yên- Q.Ninh	0	0	nt	Bố vợ
4	Phạm Thị Nhung	0	0	022159000247 Ngày 28/3/2016 Cục CS QLHC	Phố Đông Tiến- TT-Tiên Yên- Q.Ninh	0	0	nt	Mẹ vợ
5	Lý Kim Thoa	0	0	02218301079, Ngày 09/05/2021 Cục CS QLHC	P. Bãi Cháy-TP Hạ Long-Quảng Ninh	0	0	nt	Vợ
6	Đình Trung Hiếu	0	0		P. Bãi Cháy-TP Hạ Long-Quảng Ninh	0	0	nt	Con đẻ
7	Đình Thị Hương Quỳnh	0	0	022184004906 Ngày 22/6/2018 Cục CS QLHC	Đại Yên-TP Hạ Long- Quảng Ninh	0	0	nt	Em ruột
8	Đình Quỳnh Trang	0	0	101146637 Ngày 1/3/2012 CA Quảng Ninh	Đại Yên-TP Hạ Long- Quảng Ninh	0	0	nt	Em ruột
9	Đào Minh Thao			100777416 Ngày 13/4/2015 CA Quảng Ninh	Đại Yên-TP Hạ Long- Quảng Ninh	0	0	nt	Em rể
10	Hoàng Văn Việt	0	0	101028717 Ngày 11/8/2006 CA Quảng Ninh	Triều Dương, Trần Phú- Móng Cái -Q,Ninh	0	0	nt	Em rể

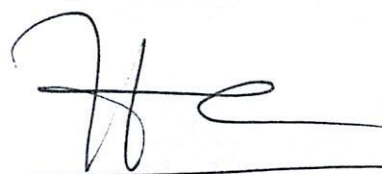
17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

18. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật ./.

Hạ Long, ngày 13 tháng 4 năm 2023

Người kê khai



Đình Trung Kiên

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN SƠN**
2. Giới tính: **Nam**
3. Ngày tháng năm sinh: **Ngày 18 tháng 4 năm 1967**
4. Nơi sinh: **Quảng Ninh**
5. Quốc tịch: **Việt Nam**
6. Dân tộc: **Kinh**
7. Quê quán:
8. Số CMND/CCCD: **22067002469**. Cấp ngày: **09/8/2021** tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH và dân cư.
9. Địa chỉ thường trú: **Khu 1 P. Trần Hưng Đạo, Hạ Long, Q/Ninh**
10. Điện thoại liên lạc: **0912.903.252**; Địa chỉ email: **soncdhalam.@gmail.com**
11. Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: **Công ty CP than Hà Lâm-Vinacomin;**
12. Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố: **Phó giám đốc Công ty CP than Hà Lâm – Vinacomin;**
13. Các chức vụ. Hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: **Không**
14. Số cổ phần nắm giữ: **4.341** cổ phần; chiếm **0,017 %** vốn điều lệ
 - Sở hữu cá nhân: **4.341** cổ phần ;
 - Đại diện phần vốn nhà nước: **Không**
15. Cam kết nắm giữ: **Không**

16. Danh sách Người có liên quan của người khai:

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/CCCD ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
--------	---------------------	---------------------------------	--------------------------	-------------------------------	-----------------	----------------------	-------------------------	---------

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/CCCD ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
1	Đào Thị Hà	0	0	101200470 Ngày 19/5/2017 CA. Quảng Ninh	Khu 1, Trần Hưng Đạo, TP Hạ Long, Quảng Ninh			Vợ
2	Nguyễn Sơn Tùng	0	0	022203002540 Ngày 14/10/2020 Cục Cảnh sát	Khu 1, Trần Hưng Đạo, TP Hạ Long, Quảng Ninh			Con đẻ
3	Nguyễn Sơn Bách	0	0	100033246 Ngày 22/11/2006 CA Q/Ninh	Khu 1, Trần Hưng Đạo, TP Hạ Long, Quảng Ninh			Con đẻ
4	Nguyễn Hồng Nga	0	0		Phường Hà Trung, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.			Chị gái
5	Đào Xuân Bảo	0	0		Phường Cao Xanh, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.			Bố vợ
6	Nguyễn Thị Thuộc				Phường Cao Xanh, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.			Mẹ vợ
7	Đào Phương Lan	0	0		Phường Yết Kiêu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh			Em vợ
8	Nguyễn Văn Thành	0	0	022056001379 Ngày 4/5/2020 Cục Cảnh sát	Hồng Hải, TP Hạ Long, Quảng Ninh			Anh ruột
9	Trần Văn Hòa	0	0	100673919 Ngày 12/4/2007 CA Quảng Ninh	Tổ 9 khu 1. P.Hà Trung- Hạ Long- Quảng Ninh			Anh rể

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần: Không

18. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty cổ phần: Không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật ./.

Hạ Long, ngày 13 tháng 4 năm 2023

Người kê khai

Nguyễn Văn Sơn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Họ và tên: Mai Huy Trung.
2. Giới tính: Nam.
3. Ngày tháng năm sinh: ngày 04 tháng 9 năm 1960.
4. Nơi sinh: Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
5. Số CCCD: 022060002656 ngày cấp 24/4/2021; nơi cấp Cục CSQLHC về trật tự xã hội.
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Địa chỉ thường trú: ô nhà 11, tổ 1, khu Nam Tiến, Cẩm Bình, Cẩm Phả, Q-Ninh
9. Điện thoại liên lạc: 0912437756
10. Địa chỉ email: maihuytrungdn@gmail.com
11. Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty cổ phần than Hà Lâm-Vinacomin
12. Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: thành viên độc lập HĐQT.
13. Các chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: không
14. Số cổ phần nắm giữ: không, chiếm 0% Vốn điều lệ.
15. Cam kết nắm giữ:
16. Danh sách người có liên quan của người khai: (kèm theo Danh sách)
17. Lợi ích liên quan đối với công ty cổ phần than Hà Lâm: không.
18. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty cổ phần than Hà Lâm: không.
19. Tôi xin cam oan những lời khai trên là trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày tháng 4 năm 2023

NGƯỜI KÊ KHAI

(ký và ghi rõ họ, tên)



Mai Huy Trung

16. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI KHAI

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Cty (nếu có)/ Mối quan hệ	Số CMTND/CCCD ngày và nơi cấp	Địa chỉ nơi công tác/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	Thời điểm bắt đầu có liên quan của người nội bộ	Ghi chú
1	Mai Huy Trung	018C399063	Ủy viên HĐQT	022060002656 ngày 24/4/2021; Cục CSQLHC về trật tự xã hội.	Số nhà 11, tổ 1, khu Nam Tiến, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	0			Cổ đông nội bộ
1.1	Mai Hữu Phần	Không	Bố đẻ	036036000244 ngày 25/4/2021; Cục CSQLHC về trật tự xã hội.	Số nhà 11, tổ 1, khu Nam Tiến, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	0			Bố đẻ
1.2	Lê Thị Bích Hằng	Không	Vợ	031161002974 ngày 24/4/2021; Cục CSQLHC về trật tự xã hội.	Số nhà 11, tổ 1, khu Nam Tiến, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	0			Vợ
1.3	Mai Quốc Hưng	005C467437	Con đẻ	022085002179 ngày 17/3/2017; Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư.	Số nhà 11, tổ 1, khu Nam Tiến, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	0			Con
1.4	Mai Mạnh Hùng	Không	Con đẻ	022087000021 ngày 02/2017	Số nhà 11, ngõ 31, Lương Ngọc Quyến, Văn Quán, Hà Đông, Hà	0			Con

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Cty (nếu có)/ Mối quan hệ	Số CMTND/CCCD ngày và nơi cấp	Địa chỉ nơi công tác/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	Thời điểm bắt đầu có liên quan của người nội bộ	Ghi chú
				01/11/2021; Cục CSQLHC về trật tự xã hội.	Nội				
1.5	Nguyễn Thị Yến Anh	Không	Con dâu	022190005125 ngày 01/5/2021; Cục CSQLHC về trật tự xã hội.	Số nhà 11, tổ 1, khu Nam Tiến, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	0			Con dâu
1.6	Mai Thị Thuý Anh	Không	Chị gái	022159001774 ngày 04/10/2019; Cục CSQLHC về trật tự xã hội.	Tổ 2, khu 4b, Quang Hanh, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0			Chị gái
1.7	Mai Huy Quỳnh	Không	Em trai	013345445 ngày 11/9/2010, Công an Hà Nội	Số 6 Dẫy E- 181 Nguyễn Lương Bằng, Quang Trung, Đống Đa, Hà Nội	0			Em trai
1.8	Mai Huy Cường	018C399059	Em trai	022066001591 ngày 25/4/2021; Cục CSQLHC về trật tự xã hội.	Tổ 7, Minh Tiến A, Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh	0			Em trai
1.9	Vũ Tiến Thi	Không	Anh rể	034057002364 ngày 23/6/2016; Cục CSDKQLCư trú và DLQG về	Tổ 2, khu 4b, Quang Hanh, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0			Anh rể

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Cty (nếu có)/ Mỗi quan hệ	Số CMTND/CCCD ngày và nơi cấp	Địa chỉ nơi công tác/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	Thời điểm bắt đầu có liên quan của người nội bộ	Ghi chú
1.1 0	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Không	Em dâu	022164000002 ngày 30/8/2013; Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư.	Số 6 Dãy E- 181 Nguyễn Lương Bằng, Quang Trung, Đống Đa, Hà Nội	0			Em dâu
1.1 1	Nguyễn Thu Huyền	Không	Em dâu	022171000678 ngày 25/4/2021; Cục CSQLHC về trật tự xã hội.	Tổ 7, Minh Tiến A, Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh	0			Em dâu

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Họ và tên: **LƯƠNG XUÂN QUANG**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: Ngày 7 tháng 9 năm 1977
4. Nơi sinh: Vĩnh An – Vĩnh Bảo – Hải Phòng
5. Số CMND/CCCD: 031077004534 Cấp ngày 24/8/2017. Nơi cấp: Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư.
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Địa chỉ thường trú: Căn 708, Ngõ 4A, Bán đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội
9. Điện thoại liên lạc: 0912.789.478
10. Địa chỉ email: **quanglx@vinacomin.vn**
11. Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty CP than Hà Lâm- Vinacomin
12. Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố: Trưởng Ban Kiểm soát;
13. Các chức vụ. Hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - + Trưởng ban kiểm soát Công ty TNHH MTV Nhôm Lâm Đồng - TKV;
 - + Kiểm soát viên Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV;
 - + Kiểm soát viên Công ty CP Kho Vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin;
 - + Kiểm soát viên Công ty Than Uông Bí - TKV;
 - + Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Xây lắp Môi trường – TKV;
14. Số cổ phần nắm giữ: Không ; chiếm 0 % vốn điều lệ
15. Cam kết nắm giữ: Không
16. Danh sách Người có liên quan của người khai (Có Mẫu kèm theo):

T T	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu có liên quan của người nội bộ	Ghi chú
1	Trịnh Thị Loạt			091537963 07/7/2020 CA Tỉnh Thái Nguyên	Xóm Đồi Cây, Xã Yên Lãng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên			09/7/2021	Mẹ đẻ
2	Đỗ Thị Hồng Loan			019177000320 25/8/2017 Cục Cảnh sát	Căn 708, Nơ 4A, Bán đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội			09/7/2021	Vợ
	Lương Trung Kiên			019203000090 03/4/2018 Cục Cảnh sát	Căn 708, Nơ 4A, Bán đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội			09/7/2021	Con trai đẻ
	Lương Khánh Linh			Chưa có	Căn 708, Nơ 4A, Bán đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội			09/7/2021	Con gái đẻ
	Đỗ Xuân Lâm			090181254 14/9/2016 CA Tỉnh Thái Nguyên	Số nhà 49, Đường Lương Ngọc Quyến, Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên			09/7/2021	Bố vợ
	Lương Xuân Hoàng			090823653 15/1/2015 CA Tỉnh Thái Nguyên	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên			09/7/2021	Em trai ruột
	Lương Xuân Hải			091016539 14/9/2019 CA Tỉnh Thái Nguyên	Số nhà 16, Đường Dương Minh Tự, Phường Tân Long, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên			09/7/2021	Em trai ruột
	Lương Xuân Huy			091082864 17/7/2017 CA Tỉnh Thái Nguyên	Xóm Đồi Cây, Xã Yên Lãng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên			09/7/2021	Em trai ruột
	Lê Thị Hồng			090823641 15/1/2015 CA Tỉnh Thái Nguyên	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên			09/7/2021	Em dâu
	Lê Hòa Bình			091056912 14/6/2019 CA Tỉnh Thái Nguyên	Xóm Đồi Cây, Xã Yên Lãng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên			09/7/2021	Em dâu
	Kim Ngọc			090942912 12/3/2008 CA Tỉnh Thái Nguyên	Số nhà 16, Đường Dương Minh Tự, Phường Tân Long, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên			09/7/2021	Em dâu

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần: Không

18. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty cổ phần: Không
19. Tôi xin cam đoan những lời khai trên là trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật ./.

Hạ Long, ngày 13 tháng 4 năm 2023

Người kê khai



Lương Xuân Quang

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Họ và tên: **TRƯƠNG NGỌC LINH**
2. Giới tính: **Nam**
3. Ngày tháng năm sinh: **Ngày 13 tháng 9 năm 1975**
4. Nơi sinh: **Vĩnh Bảo – Hải Phòng**
5. Số CMND/CCCD: **031076028439** cấp ngày **22/11/2021**; Nơi cấp: **Cục cảnh sát**
6. Quốc tịch: **Việt Nam**
7. Dân tộc: **Kinh**
8. Địa chỉ thường trú: **Tổ 9, Khu 5 - Phường Yết Kiêu– TP Hạ Long- Quảng Ninh.**
9. Điện thoại liên lạc: **0915 043 983**
10. Địa chỉ email: **truongngoclinh1976@gmail.com**
11. Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: **Công ty CP than Hà Lâm-Vinacomin;**
12. Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố: **Thành viên BKS;**
13. Các chức vụ. Hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: **Không**
14. Số cổ phần nắm giữ: **961** ; chiếm **0,0037 %** vốn điều lệ
15. Cam kết nắm giữ: **Không**
16. Danh sách Người có liên quan của người khai *(Có Mẫu kèm theo):*

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/CCCD ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thức			001158010291 Ngày 17/5/2017 Cục Cảnh sát	Đỗ Động- Thanh Oai – Hà Nội			Mẹ vợ
2	Trịnh Thị Thao			111840843 Ngày 31/1/2008 CA Hà Tây	Khu 5- P.Yết Kiêu, Hạ Long, Q/Ninh			Vợ
3	Trương Mạnh Hải			Chưa có	Khu 5- P.Yết Kiêu, Hạ Long, Q/Ninh			Con đẻ
4	Trương Mạnh Cường			Chưa có	Khu 5- P.Yết Kiêu, Hạ Long, Q/Ninh			Con đẻ
5	Trương Thị Quỳnh				Thắng Thủy- Vĩnh Bảo- Hải Phòng			Chị ruột
6	Trương Văn Chính		Quản đốc	31054045 Ngày 1/4/1996 Q/Ninh	K5, P. Hà Trung, TP Hạ Long, Q/Ninh	491	0,0019	Em ruột
7	Nguyễn Bá Hồ			031071002100 Ngày 6/4/2016 CA Hải Phòng	Thắng Thủy- Vĩnh Bảo- Hải Phòng			Anh rể
8	Nguyễn Thị Tuyền			033186003651 Ngày 10/11/2017 CA Quảng Ninh	K5, P. Hà Trung, TP Hạ Long, Q/Ninh	327	0,0012	Em dâu

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần: Không

18. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty cổ phần: Không

19. Tôi xin cam đoan những lời khai trên là trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật ./.

Hà...Long..., ngày 43 tháng 4... năm 2023

Người kê khai



Trương Ngọc Linh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Họ và tên: TRẦN THỊ NGẠN
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày tháng năm sinh: 19/05/1975
4. Nơi sinh: Xã Ngô Quyền, Huyện Thanh Miện, Tỉnh Hải Dương
5. Số CMND/CCCD: 030175003761, ngày cấp 26/10/2017. Nơi cấp: Cục Cảnh sát - Bộ Công an
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Địa chỉ thường trú: Tổ 14, Khu 4, phường Hồng Hà, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh
9. Điện thoại liên lạc: 0915.859.088
10. Địa chỉ email: tranthinganhalam@gmail.com;
11. Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty CP than Hà Lâm - Vinacomin
12. Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố: Thành viên Ban kiểm soát - Chuyên viên phòng Kiểm soát nội bộ và Bảo vệ thuộc Công ty CP than Hà Lâm - Vinacomin
13. Các chức vụ. Hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
14. Số cổ phần nắm giữ: Không có;
15. Cam kết nắm giữ: Không;
16. Danh sách Người có liên quan của người khai

T T	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu có liên quan của người nội bộ	Ghi chú
1	Nguyễn Sơn Tùng	0	-	0222030058 93 cấp ngày 18/6/2020 Cục trưởng Cục cảnh sát ĐKQL	Sinh viên Trường ĐHQG Hà Nội. Địa chỉ liên hệ:	0	0	26/4/2018	Con đẻ

T T	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu có liên quan của người nội bộ	Ghi chú
					Tổ 14 Khu4, Hong Hà, Hạ Long, Q/Ninh				
2	Dương Thị Hòa	0	-	140695154 Ngày 24/9/2012 CA Hải Dương	Ngô Quyền, Thanh Miện, Hải Dương	0	0	26/4/2018	Mẹ đẻ
3	Trần Thị Hiền	0	-	0301700016 66 Ngày 6/12/2016 Cục Cảnh sát	Tổ 14 Khu4, Hong Hà, Hạ Long, Q/Ninh	0	0	26/4/2018	Chị ruột
4	Trần Văn Khiêm	0	-	0300640012 85 Ngày 1/8/2016 Cục Cảnh sát	Phòng Bảo vệ Công ty than Nam Mẫu, Uông Bí, Quảng Ninh	0	0	26/4/2018	Anh ruột
5	Trần Thị Huế	0	-	063023580 Ngày 23/3/2012 CA Lào Cai	Tổ 6, Phường Thanh Sơn, Uông bí, Quảng Ninh	0	0	26/4/2018	Chị ruột
6	Trần Thị Hạnh	0	-	0301720012 09 Ngày 28/6/2016 CA Hà Nội	Số nhà: 4/175 Đội Cán, Ba Đình, Hà Nội	0	0	26/4/2018	Chị ruột
7	Trần Văn Khiên	0	-	3008000007 0 Ngày 14/5/2016 CA Hà Nội	Ngách 454/25 - Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hà Nội	0	0	26/4/2018	Em ruột
8	Phạm Phúc Chinh	0	-	0300600027 84 Ngày 25/7/2017 Cục Cảnh sát	Tổ 14 Khu4, Hong Hà, Hạ Long, Q/Ninh	0	0	26/4/2018	Anh rể
9	Phạm Thị Hường	0	-	141162693 Ngày 18/6/2011 CA Hải Dương	Ngô Quyền, Thanh Miện, Hải Dương	0	0	26/4/2018	Chị dâu
10	Lương Văn Sửu	0	-	063433606 Ngày 21/9/2011 CA Lào Cai	Tổ 6, Phường Thanh Sơn, Uông bí, Quảng Ninh	0	0	26/4/2018	Anh rể
11	Trần Văn Hiệp	0	-	0010710223 26 Ngày 05/11/2019 Cục Cảnh sát	Số nhà: 4/175 Đội Cán, Ba Đình, Hà Nội	0	0	26/4/2018	Anh rể

T T	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu có liên quan của người nội bộ	Ghi chú
12	Ngô Thị Thanh Huyền	0	-	012086446 Ngày 22/6/2013 CA. Hà Nội	Ngách 454/25 - Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hà Nội	0	0	26/4/2018	Em dâu

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần: Không;

18. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty cổ phần: Không;

19. Tôi xin cam đoan những lời khai trên là trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật ./.

....., ngày 13 tháng 4 năm 2023

Người kê khai



Trần Thị Ngạn